

Hà nội, ngày 03 tháng 04 năm 2018

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Thời gian	Nội dung đại hội	Thực hiện bởi
I. BẮC HÀ		
THỦ TỤC KHAI MẠC		
7h30'÷8h00'	Đón tiếp, Đăng ký đại biểu tham dự ĐHĐCĐ, Phát tài liệu và phiếu biểu quyết.	Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Ban lễ tân
8h00'÷8h05'	Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông.	Ông Cao Tất Thành- Trưởng BKS
8h05'÷8h20'	Giới thiệu và xin ý kiến Đại hội về Đoàn chủ tịch, Ban thư ký; Ban kiểm phiếu. Mời đoàn chủ tịch lên điều hành đại hội, Ban thư ký và ban kiểm phiếu lên thực hiện nhiệm vụ.	Ông Cao Tất Thành- Trưởng BKS
8h20'÷8h30'	Tuyên bố khai mạc đại hội đồng cổ đông và thông qua chương trình đại hội.	Ông Đồng Quốc Cường – Chủ tịch HĐQT
II. NỘI DUNG ĐẠI HỘI		
8h30'÷ 8h55'	Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2017 và kế hoạch SXKD năm 2018 và Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán.	Ông Nguyễn Văn Thập - UV HĐQT - Tổng giám đốc Công ty
8h55'÷ 9h10'	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2017 và kế hoạch năm 2018.	Ông Đồng Quốc Cường – Chủ tịch HĐQT
9h10'÷9h20'	Báo cáo của Ban kiểm soát; Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018.	Ông Cao Tất Thành - Trưởng Ban kiểm soát
9h20'÷ 9h30'	Tờ trình thông qua sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty; Tờ trình Quyết toán chi trả thù lao HĐQT/BKS năm 2017 và dự toán trả thù lao HĐQT/BKS năm 2018.	Ông Nguyễn Ngọc Lâm - UV HĐQT
9h30'÷ 9h40'	Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận 2017.	Bà Lê Thị Quỳnh Chi - UV HĐQT
9h40'÷ 9h55'	Công bố quy chế biểu quyết	Ban kiểm phiếu Ông Vũ Hà Nam
9h55'÷10h30'	Phát biểu ý kiến của các cổ đông.	Các cổ đông
10h30'÷10h45'	Bỏ phiếu Biểu quyết thông qua các nội dung Đại hội	Các cổ đông
10h45'÷11h00'	Giải lao 15 phút.	Ban kiểm phiếu làm việc
11h00' ÷11h15'	Thông báo kết quả biểu quyết của Đại hội.	Ban kiểm phiếu
11h15' ÷11h30'	Thông qua Biên bản và Nghị quyết đại hội.	Ban Thư ký
11h30'	Bế mạc đại hội.	Ông Đồng Quốc Cường.

Hà Nội, ngày 02 tháng 4 năm 2018

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2017 VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2018

Kính thưa: Các Quý Cổ đông công ty.

Thay mặt Ban giám đốc Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà (BHHC), Tôi xin trân trọng cảm ơn toàn thể quý vị đại biểu, quý cổ đông đã dành thời gian tham dự đại hội cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty, sau đây tôi xin báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2017 và kế hoạch SXKD năm 2018 của Công ty.

I. Về kết quả hoạt động SXKD năm 2017

Năm 2017 với tình hình thực tế nhà máy thủy điện Bắc Hà đã đi vào hoạt động ổn định, song một số nội dung thuộc hạng mục tái định cư của dự án vẫn chưa hoàn thành do vậy nhiệm vụ của công ty là vừa thực hiện SXKD điện bán cho EVN đồng thời phối hợp với các nhà thầu, UBND huyện Bắc Hà, Mường Khương, SIMACAI và các Sở, Ban, Ngành của tỉnh Lào Cai để bàn giao các hạng mục tái định cư cho địa phương quản lý.

Với nhiệm vụ cụ thể đó, trong năm vừa qua công ty đã thực hiện kế hoạch được ĐHĐCĐ thông qua đạt được kết quả cụ thể như sau:

1. Tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh

- Về vận hành nhà máy năm 2017: Với diễn biến những tháng mùa khô đầu năm gây bất lợi cho việc điều tiết và vận hành hồ chứa, đồng thời Công ty tham gia thị trường phát điện cạnh tranh bắt buộc nên gặp không ít khó khăn.

Tuy nhiên trong năm vừa qua với sự cố gắng trong việc điều hành SXKD, công ty cũng đã phối hợp làm việc với trung tâm điều độ hệ thống điện quốc gia A0, A1 tận dụng tối đa lượng nước về trong các tháng cuối năm nên đã góp phần tăng sản lượng và doanh thu cho Công ty.

Thực tế năm 2017 lưu lượng nước về hồ nhiều hơn so với mọi năm, việc vận hành an toàn và hiệu quả trong các tháng mùa lũ nên năm 2017 đạt 379,22/296 triệu KWH so với kế hoạch năm 2017, bằng 128,11% kế hoạch và bằng 102,5% sản lượng thiết kế trung bình năm của nhà máy, với doanh thu năm 2017 (Bao gồm VAT) là: 405,17 tỷ đồng; lợi nhuận năm 2017 đạt 63,17 tỷ đồng, bằng 454,79% kế hoạch cả năm, chi tiết như bảng các chỉ tiêu dưới đây:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2016	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	Tỷ lệ HT kế hoạch
1.	Sản lượng điện sản thương phẩm	Tr Kwh	296,47	296	379,22	128,11%
2.	Doanh thu (bao gồm cả thuế và phí)	Tỷ đồng	324,65	332,92	405,17	121,7%
3.	Chi phí quản lý vận hành, chi phí thường xuyên	Tỷ đồng	21,45	25,10	24,90	99,2%
4.	Chi phí hoạt động tài chính	Tỷ đồng	136	137,21	137,39	100,13%

5.	Khấu hao	Tỷ đồng	98,5	99	98,94	99,94%
6.	Trả nợ ngân hàng	Tỷ đồng	211,28	216,39	216,29	99,95%
7.	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	58,2	67,92	67,82	99,86%
8.	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	10,75	13,89	63,17	454,79%
9.	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	554,01	567,90	617,18	108,68%
10.	Đầu tư	Tỷ đồng	2,2	4	0,61	15,3%
11.	Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2017	Tỷ đồng	2.219,3		2.143,2	

Trong năm 2017 nhà máy đã vận hành ổn định, tuyệt đối an toàn, đảm bảo vệ sinh môi trường và vệ sinh công nghiệp.

Song song với việc chỉ đạo sản xuất kinh doanh, HĐQT và Ban điều hành với sự giúp đỡ của các cổ đông lớn đã chỉ đạo và giải quyết dứt điểm một số nội dung đã mang lại hiệu quả SXKD cho công ty cụ thể như sau:

- Hoàn chỉnh công tác đầu tư các hạng mục dở dang đảm bảo cho việc hoạt động ổn định an toàn của nhà máy, hoàn chỉnh các hạng mục tái định cư bàn giao cho UBND tỉnh Lào Cai quản lý...

- Phối hợp với Ban phòng chống lụt bão tỉnh Lào Cai thực hiện nghiêm chỉnh, hiệu quả phương án phòng chống bão lũ 2017 đã được Bộ Công thương phê duyệt đảm bảo an toàn đập công trình thủy điện Bắc Hà.

- Hoàn chỉnh hồ sơ đăng ký công ty đại chúng và đưa cổ phiếu công ty lên giao dịch tại Upcom từ ngày 02/8/2017 (với mã cổ phiếu là BHA); theo nghị quyết của ĐHĐCĐ thông qua.

- Hoàn chỉnh hồ sơ đề xuất giá bán điện của nhà máy từ 01/1/2018 của nhà máy cho Công ty mua bán điện EPTC, đàm phán trình EVN và Bộ Công thương xem xét phê duyệt.

- Hoàn chỉnh hồ sơ vay vốn trình Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét chấp thuận theo Nghị quyết được HĐQT thông qua.

- Hoàn chỉnh việc tăng vốn điều lệ Công ty từ 650 tỷ đồng lên 660 tỷ đồng và đăng ký giao dịch bổ sung khối lượng cổ phiếu phát hành thêm.

- Phối hợp với Sở NN và PTNT, Sở Công thương, Sở Tài nguyên môi trường tỉnh Lào Cai để xây dựng bản đồ ngập lụt khu vực hạ du nhà máy để đảm bảo an toàn cho bà con vùng hạ du không bị ảnh hưởng khi mùa mưa lũ về và nhà máy xả lũ.

- Hoàn chỉnh, bàn giao cấm mốc lòng hồ cho 3 huyện Bắc Hà, Mường Khương, Simacai quản lý theo yêu cầu của UBND tỉnh Lào Cai.

- Hoàn thiện và bàn giao các hạng mục cấp nước sinh hoạt, cấp nước tưới thôn Thẩm phúc thuộc các hạng mục tái định canh, định cư theo yêu cầu và bàn giao cho tỉnh Lào Cai, như vậy tất cả các hạng mục tái định cư của dự án đã được hoàn chỉnh và bàn giao cho địa phương quản lý sử dụng.

- Làm việc với Thanh tra Bộ Công thương, Cục Giám định Nhà nước về công trình kiểm tra toàn bộ nhà máy, đập và các công trình phụ trợ để đảm bảo vận hành an toàn trong năm 2017.

- Phối hợp với UBND tỉnh Lào Cai, Ban phòng chống thiên tai tỉnh, UBND các huyện Bắc Hà, Bảo Yên diễn tập phòng chống mất an toàn hồ đập thủy điện năm 2017.

- Đặc biệt năm 2017 Công ty đã tắt toán các khoản vay ngắn hạn lãi suất cao để giảm chi phí tài chính cho công ty.

- Công tác duy tu bảo dưỡng nhà máy cũng được thực hiện thường xuyên đảm bảo cho nhà máy hoạt động an toàn, hiệu quả.

- Công tác Tổ chức nhân sự được quan tâm chú trọng đã rà soát, tinh giảm ở những bộ phận còn dư thừa để cắt giảm chi phí, đồng thời cũng bồi dưỡng đào tạo thêm các đồng chí cán bộ vận hành để nâng cao trình độ chuyên môn khi công ty tham gia thị trường điện cạnh tranh.

2. Tình hình tài chính

Đến hết ngày 31/12/2017 công ty đã trả nợ các Ngân hàng và các nhà thầu cụ thể như sau:

- Tổng tiền thu về: 329,22 tỷ đồng

- Trả nợ các ngân hàng:

+ Agribank: 142,87 tỷ đồng.

- Gốc: 50 tỷ đồng.

- Lãi: 92,87 tỷ đồng.

+ VDB: 66,95 tỷ đồng.

- Gốc: 7,99 tỷ đồng.

- Lãi: 40,61 tỷ đồng.

- Lãi đọng: 18,35 tỷ đồng.

+ Trả vay ngắn hạn: 5,8 tỷ đồng.

+ Nộp ngân sách: 67,8 tỷ đồng.

+ Các khoản chi phí quản lý, thường xuyên công ty: 24,9 tỷ đồng.

+ Chi phí đầu tư: 0,61 tỷ đồng.

+ Trả nợ đầu tư: 20,3 tỷ đồng.

- Tổng dư nợ các ngân hàng, các khoản công nợ nhà thầu, thuế và các khoản đến hạn phải trả đến 31/12/2017 là: 1.526,05 tỷ đồng (giảm 139,3 tỷ so với thời điểm 31/12/2016)

Trong đó: + Nợ dài hạn là: 1.221,8 tỷ đồng;

+ Nợ ngắn hạn là: 304,16 tỷ đồng (bao gồm cả nợ gốc phải trả các ngân hàng tài trợ trong năm 2018).

Nợ nhà thầu và đối tác đến ghi nhận đến 31/12/2017 là: 159,1 tỷ và 5 tỷ vị chưa xuất hóa đơn theo số liệu quyết toán gồm: LICOGI1 khớp theo số liệu quyết toán dự án; hiện nay công ty đang làm thủ tục thanh lý tất cả các hợp đồng xây lắp với các nhà thầu và đơn đốc các đơn vị chưa xuất hoá đơn theo số liệu quyết toán; Công ty kiên quyết chỉ tắt toán công nợ đối với các đơn vị đã quyết toán xong và thanh lý hợp đồng, các đơn vị không thực hiện thanh lý công ty sẽ không tắt toán nợ để tránh rủi ro cho công ty.

+ Dự kiến tổng dư nợ đến 31/12/2018 của Công ty là: 1.417,4 giảm 107 tỷ so với tại thời điểm 31/12/2017.

Cùng với việc thực hiện các mục tiêu SXKD, công ty vẫn đang tập trung lực lượng hoàn chỉnh đối chiếu công nợ và thanh lý hợp đồng với các đơn vị sau quyết toán công trình.

Bên cạnh các công việc đã thực hiện theo nhiệm vụ kế hoạch, Ban lãnh đạo công ty cũng thường xuyên quan tâm đến các mặt công tác quản lý để nâng cao trình độ bộ máy cũng như trình độ chuyên môn kỹ thuật của lực lượng vận hành, hiện lực lượng CBCNV công ty đã ổn định và tự đảm đương các công việc theo nhiệm vụ của công ty giao.

Về công tác Tổ chức nhân sự hiện nay CBCNV công ty được giảm xuống còn 83/86 người so với đầu năm 2017, công ty tiếp tục rà soát để tinh gọn bộ máy, giảm đầu mối, giảm nhân sự và chi phí quản lý công ty.

3. Tình hình thực hiện đầu tư hoàn thiện nhà máy năm 2017

Trong năm 2017 công ty chỉ đầu tư xử lý sạt trượt đường VH1 để đảm bảo an toàn vận hành nhà máy... với giá trị đầu tư 613 triệu đồng.

II. Kế hoạch SXKD năm 2017

1. Kế hoạch SXKD điện

Năm 2018 tiếp tục phát huy những lợi thế và kinh nghiệm đạt được trong năm 2017 tận dụng tối đa lưu lượng nước về hồ chứa, bám sát việc điều hành của trung tâm điều độ hệ thống điện quốc gia A0, A1 nhằm phát tối đa công suất thiết kế và với giá trị trường ở những giờ cao điểm để đạt giá bán điện cao nhất. Dự kiến năm 2018 sản lượng phát điện đạt 320 triệu kWh tương ứng với doanh thu trước thuế và phí là 286,7 tỷ đồng (tăng 3,5% so với trung bình 5 năm 2013, 2014, 2015, 2016, 2017), chi tiết như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2016	Thực hiện 2017	Kế hoạch 2018
1.	Sản lượng điện sản thương phẩm	Tr Kwh	296,47	379,22	320
2.	Doanh thu (bao gồm cả thuế và phí)	Tỷ đồng	324,65	405,17	363,75
	+ Từ sản xuất điện	Tỷ đồng	324,15	404,97	363,55
	+ Doanh thu khác	Tỷ đồng	0,51	0,2	0,20
3.	Chi phí quản lý vận hành công ty	Tỷ đồng	17,95	20,37	20,03
4.	Chi phí thường xuyên	Tỷ đồng	3,50	4,53	4,9
5.	Chi phí hoạt động tài chính	Tỷ đồng	136	137,39	127,43
6.	Khấu hao	Tỷ đồng	98,5	98,94	98,5
7	Trả nợ ngân hàng	Tỷ đồng	211,28	216,29	224,43
	+ Trả gốc	Tỷ đồng	65,28	76,3	97
	+ Trả lãi	Tỷ đồng	136	139,99	127,43
8.	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	58,2	67,82	72,10
9.	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	10,75	63,17	39,98
10	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	554,01	617,18	660
11.	Cổ tức (dự kiến)	%	0	0	1,0
12.	Đầu tư (xử lý sạt trượt khu vực hạ du sau lũ đảm bảo cho vận hành an toàn nhà máy)	Tỷ đồng	2,2	0,61	12

Trên cơ sở dự kiến doanh thu như trên, vấn đề tài chính sơ bộ được cân đối như sau:

- Tổng tiền thu về dự kiến: 363,75 tỷ đồng.
- Trả nợ các ngân hàng:
 - + Agribank: 140,36 tỷ đồng.
 - Gốc: 55 tỷ đồng.
 - Lãi: 85,36 tỷ đồng.
 - + VDB: 69,48 tỷ đồng.
 - Gốc: 32 tỷ đồng.
 - Lãi phát sinh trong kỳ: 37,48 tỷ đồng.
 - + Vay bổ sung: 16 tỷ đồng.
 - Gốc: 10 tỷ đồng.
 - Lãi phát sinh trong kỳ: 6 tỷ đồng.
 - + Nộp ngân sách: 72,10 tỷ đồng.
 - + Chi phí đầu tư: 12 tỷ đồng.
 - + Các khoản chi phí lương, chi phí sửa chữa và chi phí thường xuyên: 24,93 tỷ đồng.
 - + Phần còn lại cân đối chi trả cổ tức 2018 và các khoản nợ đọng.

2. Kế hoạch đầu tư hoàn thiện dự án thủy điện Bắc Hà

**Phần xây dựng:*

- Hoàn thiện việc xây dựng tường công bảo vệ khu nhà ở CBCNV và khu cơ quan;
- Hoàn thành việc xử lý sạt trượt hạ lưu nhà máy;
- Xử lý một số điểm sạt trượt tại vị trí chân cột đường dây 220KV để đảm bảo cho vận hành an toàn.

** Phần thiết bị:*

- Đầu tư các thiết bị dự phòng và thay thế phục vụ cho đảm bảo an toàn vận hành nhà máy.

3. Các nội dung công tác khác

Ngoài các công việc về SXKD, Công ty thực hiện duy tu bảo dưỡng định kỳ để đảm bảo cho vận hành an toàn của nhà máy, phối hợp với Cục Điều tiết điện lực - Bộ Công thương, EVN, Trung tâm điều độ hệ thống điện quốc gia để vận hành nhà máy theo cơ chế thị trường điện cạnh tranh năm 2018.

4. Về quyết toán công nợ với các nhà thầu xây lắp

Hiện nay công ty đang đàm phán xong khoản vay vốn bổ sung với Agribank Việt Nam để tất toán nguồn vốn đầu tư cho các nhà thầu xây lắp, trong năm 2018 công ty phấn đấu hoàn chỉnh việc thanh toán, thanh lý và tất toán công nợ với các nhà thầu xây lắp để chuyển từ nợ ngắn hạn sang nợ dài hạn ngân hàng, để tập trung cho công tác sản xuất kinh doanh điện.

III. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2017

Công ty đã có sự chuẩn bị kỹ cho việc điều hành sản xuất kinh doanh theo KH năm đã được phê duyệt, năm 2017 sản lượng đạt 379,22/296 triệu KWH so với kế hoạch năm 2017, bằng 128,11% kế hoạch và bằng 102,5% sản lượng thiết kế, lợi nhuận năm 2017 đạt 63,17 tỷ đồng, bằng 454,79% kế hoạch cả năm; đây là năm đầu tiên chúng ta vượt tất cả các chỉ tiêu trên phương diện kế hoạch ĐHCĐ giao của năm và phương diện tính toán lập dự án thiết kế ban đầu trung bình cho 1 năm.

- Tất cả các chỉ tiêu ĐHCĐ giao trong năm 2017 về sản lượng, doanh thu, lợi nhuận đều đạt và vượt kế hoạch.

- Hiện nay Công ty không có khoản nợ nào quá hạn tại các tổ chức tín dụng.

- Đối với các khoản công nợ nhà thầu sau khi quyết toán dự kiến vay bổ sung dài hạn từ Agribank Việt Nam 120 tỷ đồng đủ để tất toán các khoản nợ này và chuyển sang khoản vay dài hạn để không mất cân đối dòng tiền của Công ty.

- Đối với nguồn thanh toán các khoản nợ ngân hàng đến hạn bao gồm cả gốc và lãi vay, chi phí đầu tư mới theo tính toán nguồn doanh thu năm 2018 trên đủ để cân đối thực hiện.

- Với những nỗ lực đã thực hiện trong năm 2017 ban giám đốc công ty sẽ tiếp tục khắc phục khó khăn để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Trên đây là báo cáo kết quả SXKD năm 2017 và kế hoạch SXKD năm 2018 kính trình ĐHCĐ xem xét.

Ban Giám đốc Công ty CPTĐ Bắc Hà kính báo cáo.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- ĐHCĐ.
- HĐQT, BKS.
- Lưu TCHC.



TỔNG GIÁM ĐỐC
(Handwritten signature)
Nguyễn Văn Thập

C.P.
★

Số: 99../2018/TT-BHHC-HĐQT

Hà Nội, ngày 02 tháng 04 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2017

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ đông Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam khóa XIII kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần thủy điện Bắc Hà đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/1/2008 và điều lệ sửa đổi bổ sung lần 1 được ĐHĐCĐ thông qua ngày 30/06/2016;

Căn cứ Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ kết quả SXKD năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH DELOITTE Việt Nam,

Theo đó, Báo cáo tài chính năm 2017 (kiểm toán bởi Công ty TNHH DELOITTE Việt Nam) đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời đăng trên website của Công ty tại địa chỉ: www.thuydienbachalaocai.com.vn. HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 xem xét và thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam, bao gồm:

1. Báo cáo của kiểm toán viên;
2. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2017;
3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017;
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
5. Thuyết minh báo cáo tài chính.



Trong đó, một số chỉ tiêu của Báo cáo tài chính như sau:

STT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Giá trị
1	Tổng tài sản	Đồng	2.143.233.234.088
2	Doanh thu thuần	Đồng	329.222.107.312
3	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	63.171.217.964
4	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	63.171.217.964

Kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 xem xét và thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận: 

- Như kính gửi;
- UVHĐQT, BKS (email);
- Lưu HĐQT, TCHC.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Đông Quốc Cường



Hà nội, ngày 30 tháng 03 năm 2018

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2017
Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2018**

Kính thưa: các Quý Đại biểu, các Quý Cổ đông Công ty

Thay mặt Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà, Tôi xin trân trọng cảm ơn toàn thể Quý Đại biểu, Quý Cổ đông đã dành thời gian tham dự Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà.

Tiếp theo Báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng năm 2017, kế hoạch sản xuất kinh doanh đầu tư xây dựng năm 2018. Tôi xin thay mặt HĐQT báo cáo Đại hội đồng Cổ đông Công ty hoạt động của HĐQT năm 2017 và kế hoạch năm 2018.

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2017

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà có bảy (7) thành viên bao gồm:

- Ông Đồng Quốc Cường Chủ tịch HĐQT;
- Ông Phan Thanh Hải Phó Chủ tịch HĐQT;
- Ông Nguyễn Văn Thập Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc;
- Ông Nguyễn Cảnh Sơn Ủy viên HĐQT;
- Bà Lê Thị Quỳnh Chi Ủy viên HĐQT;
- Ông Nguyễn Danh Quân Ủy viên HĐQT;
- Ông Nguyễn Ngọc Lâm Ủy viên HĐQT.

Trong năm qua HĐQT đã tiến hành họp thường kỳ hàng quý, lấy phiếu xin ý kiến 25 lần và ra được 28 nghị quyết, quyết định để chỉ đạo Ban điều hành thực hiện toàn diện các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

HĐQT đã tập trung giải quyết các nội dung sau:

Điều hành sản xuất kinh doanh

Bằng các nghị quyết, quyết định trong việc phê duyệt kế hoạch sản lượng điện hàng quý trong năm 2017 trên cơ sở kế hoạch cả năm đã được ĐHĐCĐ thông qua, HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành sản xuất điện thương phẩm phù hợp với năng lực của máy móc thiết bị qua đó sản lượng điện cả năm 2017 đạt 379,22 triệu kWh;

HĐQT cùng với Ban điều hành đã chỉ đạo và giám sát công tác bảo dưỡng, sửa chữa tốt đảm bảo cho nhà máy vận hành ổn định trong cả năm 2017 không gặp bất kỳ sự cố nào;

Trong năm qua, với mục tiêu an toàn là trên hết HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành thực thi các biện pháp cần thiết trong công tác phòng chống lụt bão, phòng chống cháy nổ, an toàn vệ sinh, để đảm bảo Công ty tránh được những thiệt hại gây đình trệ sản xuất kinh doanh và tác động xấu tới Công ty;

HĐQT đã cùng với Ban điều hành chỉ đạo vận hành hồ chứa nhà máy thủy điện Bắc Hà theo phương án tối ưu, giúp tiết kiệm nước nhưng vẫn đáp ứng được tối đa hiệu suất và sản lượng điện thương phẩm phát lên lưới theo lệnh điều độ của Trung tâm điều độ Quốc gia (A0):

Để nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD, HĐQT Công ty thường xuyên quán triệt chủ trương tăng doanh thu và giảm chi phí hoạt động SXKD. HĐQT đã ra nghị quyết, quyết định để giảm chi phí hoạt động Công ty ở mức hợp lý nhưng vẫn đáp ứng được mọi nhu cầu hoạt động SXKD của Công ty;

HĐQT Công ty đã tích cực cùng với Ban điều hành thực hiện công tác đối ngoại với các đối tác của Công ty như Công ty mua bán điện, EVN, Cục điều tiết điện lực, Agribank... nhằm đẩy nhanh công tác thanh toán tiền điện tạo thuận lợi trong việc cân đối dòng tiền hàng tháng, hàng quý của Công ty;

Và đặc biệt HĐQT đã đôn đốc và chỉ đạo Ban điều hành hoàn thành đưa cổ phiếu công ty lên giao dịch trên sàn chứng khoán UPCoM và ký hợp đồng vay vốn bổ sung 120 tỷ với Agribank Việt Nam để thanh toán nợ các nhà thầu thi công dự án. Đây là những công tác quan trọng ĐHĐCĐ đã giao cho HĐQT và Ban điều hành trong nhiệm kỳ này. HĐQT đã chỉ đạo, kết hợp cùng Ban điều hành nhanh chóng triển khai hoàn thiện các hạng mục còn dở dang của nhà máy thủy điện Bắc Hà như: Xử lý sạt trượt đường vào nhà máy, Bảo hiểm cho nhà máy và cơ bản đã hoàn thành các hạng mục dở dang.

Quản trị Tài chính

Tuy nhiên thực trạng tình hình tài chính năm 2017 còn rất nhiều khó khăn, cụ thể: nợ các ngân hàng là 1221,8 tỷ đồng (đến 31/12/2017) và nợ các nhà thầu thi công 160,49 tỷ đồng dẫn đến mất cân đối về dòng tiền năm 2017. Theo kế hoạch cân đối dòng tiền năm 2018, tình hình tài chính Công ty vẫn tiếp tục bị mất cân đối. HĐQT đã quyết liệt chỉ đạo Ban điều hành triển khai phương án tái cấu trúc tài chính các khoản vay hiện tại theo hướng giải quyết triệt để mất cân đối, ổn định tình hình tài chính, cụ thể: HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành công ty hoàn thiện hồ sơ để giải ngân khoản vay bổ sung tại ngân hàng AGRIBANK VIỆT NAM nhằm thanh toán nợ nhà thầu thi công dự án thủy điện Bắc Hà trong quý I-2018.

Tình hình cổ đông Công ty

Sau khi được ĐHĐCĐ cho phép tăng vốn điều lệ lên 660 tỷ đồng, tính đến ngày 03/04/2018, số lượng cổ đông, số cổ phần nắm giữ và số vốn điều lệ của Công ty như sau:

Stt	Cổ đông	Địa chỉ	Cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ
1	Tổng công ty Licogi - CTCP	G1, P.Thanh Xuân Nam, Thanh Xuân, Hà Nội	29.113.083	44,11 %
2	Công ty cổ phần chứng khoán Bảo Việt (BVSC)	Số 8 Lê Thái Tổ, Hà Nội.	6.095.362	9,24 %
3	Công ty cổ phần Hưng Doanh Việt	69 Phạm Ngọc Thạch, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh.	16.600.000	25,15 %
4	Công ty TNHH Kinh doanh Bất động sản Mặt Trời Mới	47 Nguyễn Chí Thanh, phường 16, quận 11, TP. Hồ Chí Minh	4.775.762	7,24 %

5	Công ty CP quản lý quỹ đầu tư chứng khoán Liên Minh Việt Nam	22-24 Pasteur, P. Bến Nghé, Q.1, TP. HCM	300.000	0,45%
6	Công ty Cổ phần Đầu tư Bắc Hà	Số 12 Cửa Bắc, P. Trúc Bạch, Q. Ba đình, Hà nội	5.850.000	8,86 %
7	Các cổ đông thể nhân		3.265.793	4,95 %
Cộng			66.000.000	100 %
Vốn điều lệ			660.000.000.000 đồng	

Công tác tổ chức nhân sự Công ty

HDQT đã cùng Ban điều hành tái cơ cấu lại bộ máy nhân sự Công ty để giảm chi phí, đồng thời tăng cường hiệu quả công việc trong đó tinh giản bộ máy quản lý, giảm số lượng CBCNV ở những vị trí không cần thiết, củng cố các vị trí tập trung cho công tác vận hành an toàn liên tục để mang lại hiệu quả cho công ty.

Đánh giá chung

Trong năm qua ngoài những thuận lợi Công ty còn gặp nhiều khó khăn, song Hội đồng quản trị đã có những quyết sách, những biện pháp phù hợp, linh hoạt kịp thời giúp Công ty chủ động đối phó với những biến động về thời tiết và thị trường cụ thể như sau:

Thuận lợi

Khách quan

Năm vừa qua do tình hình thủy văn trên lưu vực lòng hồ thủy điện Bắc Hà có sự tăng đột biến, lưu lượng nước về hồ bình quân cao giúp sản lượng điện sản xuất ra lần đầu tiên vượt thiết kế;

Việc tạo điều kiện của A0 và Công ty mua bán điện trong công tác điều độ điện và thanh toán tiền điện hàng tháng cũng là một yếu tố tích cực đối với Công ty trong năm vừa qua;

Chủ quan

Các thành viên HDQT là những chuyên gia trong các lĩnh vực do mình phụ trách đã góp ý, đề xuất và thống nhất thông qua những nghị quyết, quyết định đúng đắn giải quyết kịp thời những vấn đề, công việc của Công ty;

Đội ngũ CBCNV vận hành nhà máy thủy điện Bắc Hà có chuyên môn, đã có kinh nghiệm, kỹ năng về vận hành nhà máy;

Khó khăn

Tuy nhiên, do nhiều yếu tố chủ quan và khách quan, nên một số mục tiêu của Hội đồng quản trị đã đề ra nhưng chưa thực hiện được do những khó khăn sau:

Khách quan

Chi phí tài chính có xu hướng tăng, lãi suất vẫn còn ở mức cao làm tăng chi phí tài chính của Công ty; 

Các thủ tục hành chính với các cơ quan liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty còn nhiều nặng nề, bất cập gây lãng phí về thời gian và tăng chi phí quản lý của Công ty.

Chủ quan

Sự phối hợp giữa HĐQT và Ban điều hành cần phải kịp thời, thông suốt và chặt chẽ hơn nữa trong việc xử lý công việc và một số vấn đề phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

Tổ chức bộ máy gián tiếp của Công ty cần phải tinh giản, cần nâng cao hơn nữa hiệu suất làm việc, ý thức, trách nhiệm và tinh thần tiết kiệm của toàn thể CBCNV.

Đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm 2017

Ra các quyết định, nghị quyết nhanh chóng, kịp thời và chính xác đối với các hoạt động kinh doanh hàng tháng, quý của Công ty;

Chỉ đạo và tham gia sâu sát cùng Ban điều hành trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh và điều hành doanh nghiệp của Công ty.

Tuy nhiên

Do các thành viên HĐQT là không chuyên trách và ở những cơ quan, địa bàn khác nhau dẫn đến việc triệu tập họp HĐQT đôi khi không đầy đủ các thành viên tham dự, các phiếu xin ý kiến phản hồi không đúng hạn;

Tính phản biện và nhất quán của các thành viên trong HĐQT chưa cao trong việc thống nhất một số nội dung đưa ra trong các phiên họp HĐQT thường kỳ;

Việc giám sát thực thi các nghị quyết, quyết định của HĐQT đưa ra còn chưa đủ chặt chẽ và cụ thể dẫn đến một số việc bị kéo dài.

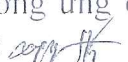
Tuy nhiên trong năm 2017, với sự nỗ lực nhất định của Hội đồng quản trị, Ban điều hành cùng toàn thể CBCNV vì vậy kế hoạch sản xuất điện do ĐHĐCĐ đề ra cho năm 2017 đã đạt và vượt, cụ thể như sau: (Trích Báo cáo tài chính 2017 đã được kiểm toán)

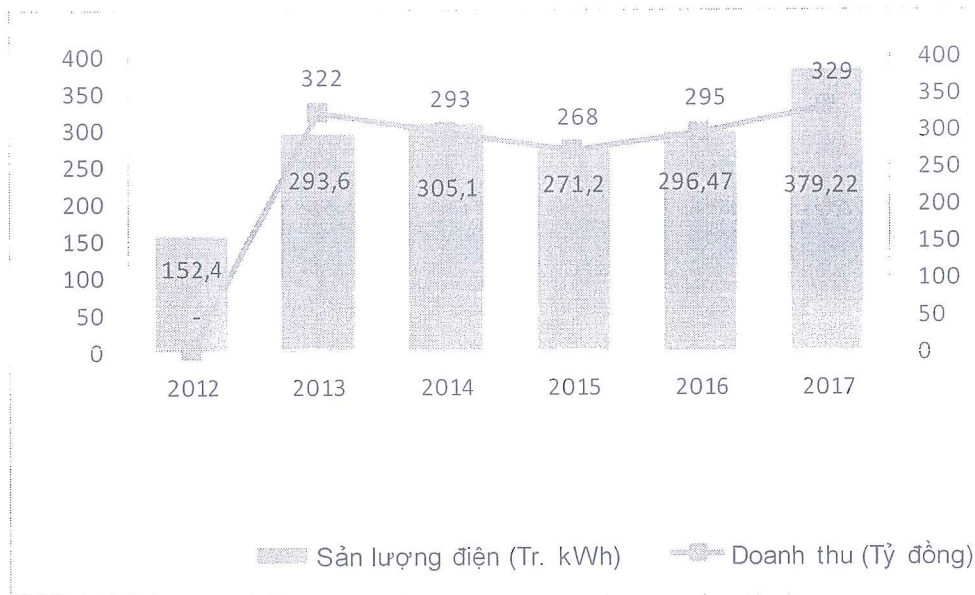
Đơn vị tính : tỷ đồng

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Kế hoạch năm 2017</i>	<i>Thực hiện năm 2017</i>	<i>Thực hiện năm 2016</i>
1.Sản lượng điện thương phẩm (Tr. kWh)	296	379,2	296,5
2.Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	302,5	329,2	294,67
3.Doanh thu hoạt động tài chính	0	0,016	0,83
4.Thu nhập khác	0,07	0,183	0,039
5.Lợi nhuận khác	0		
6.Lợi nhuận trước thuế	13,89	63,171	10,747
7.Lợi nhuận sau thuế	13,89	63,171	10,747

Doanh thu và sản lượng điện qua các năm từ 2012-2017

Về SXKD điện

Giai đoạn 2012-2017, dưới sự đôn đốc và chỉ đạo của HĐQT thông qua các nghị quyết, quyết định, Công ty đã sản xuất và truyền tải lên lưới điện quốc gia sản lượng điện thương phẩm đạt 1.698 triệu kWh tương ứng với Tổng doanh thu tương ứng các năm 2013-2017 đạt 1.507,2 tỷ đồng và được thể hiện bằng biểu đồ dưới đây: 



*Ghi chú: Doanh thu năm 2012 được hạch toán sang năm 2013

Về nhân sự

Tinh giảm và rút gọn bộ máy của Công ty, cụ thể đã giảm được biên chế từ 95 người năm 2013 xuống còn 83 người năm 2017.

Tổ chức hoạt động của Công ty đã đi vào ổn định và nề nếp.

Những tồn tại cần khắc phục

Cần linh hoạt trong chỉ đạo điều hành khi diễn biến bất thường của thời tiết xảy ra;

Cần có những UV HĐQT chuyên trách để giúp hoạt động của HĐQT gắn chặt và bám sát hơn nữa đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ

Nhìn chung, Ban điều hành đã thực hiện đúng các chức năng theo quy định của điều lệ Công ty. Điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng chỉ đạo của HĐQT và ĐHĐCĐ. Lợi ích của Công ty, cổ đông và người lao động không bị ảnh hưởng. Cụ thể như sau:

Ban điều hành đã có nhiều cố gắng trong việc sắp xếp, ổn định bộ máy tổ chức của Công ty đảm bảo Công ty hoạt động liên tục; có sự năng động trong việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng hoàn thiện nhà máy;

Chỉ đạo vận hành hồ chứa và máy móc thiết bị hợp lý, không gây ra bất kỳ sự cố nào gây ảnh hưởng chung đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

Bộ máy quản lý của Công ty từng bước đã được kiện toàn và hoàn thiện theo mô hình lấy sản xuất kinh doanh điện là lĩnh vực cốt lõi và đã phát huy được tính ưu việt, gọn nhẹ giảm tối đa các khâu trung gian không cần thiết góp phần tiết kiệm đáng kể chi phí tiền lương và các chi phí khác. Các cán bộ quản lý đã có cố gắng hoàn thành nhiệm vụ được giao, không có những vi phạm các quy định trong quản lý của Công ty.

Tuy nhiên

Công tác lập, trình duyệt kế hoạch, công việc theo quy định chưa được kịp thời và còn mang tính tự phát, tính chuyên nghiệp chưa cao;

Chưa chủ động trong việc đề xuất các giải pháp để HĐQT xem xét và đưa ra chủ trương giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình hoạt động của công ty;

Sự phối hợp giữa các cán bộ quản lý trong công ty cũng như với HĐQT chưa thật cụ thể, chặt chẽ, nhịp nhàng, hiệu quả, do đó làm hạn chế khả năng xử lý các vấn đề về hiệu quả, tiến độ công việc.

KẾ HOẠCH NĂM 2018

Mục tiêu năm 2018

Phần đầu sản lượng điện hàng năm trong giai đoạn 2017-2020 đạt 85 - 90% công suất thiết kế (320 đến 340 triệu kWh điện);

Bố trí nguồn vốn đủ khả năng trả nợ cho các tổ chức tín dụng, nhà thầu (không có nợ quá hạn);

Tiếp tục tìm kiếm các giải pháp tài chính để giảm thiểu tối đa chi phí tài chính;

Đàm phán, ký lại hợp đồng mua bán điện với EVN bảo đảm lợi ích tối đa cho Công ty.

Kế hoạch cho từng lĩnh vực

Năm 2018, hoạt động của HĐQT sẽ tập trung vào những nội dung sau:

Sản xuất kinh doanh điện

Dự báo năm 2018 tình hình thủy văn nói chung có nhiều thuận lợi. Tuy nhiên những tồn tại, khó khăn như nợ ngân hàng, nợ nhà thầu thi công vẫn còn hiện hữu, cần phải khắc phục và giải quyết.

Từ nhận định trên, Hội đồng quản trị đưa ra định hướng chung với các mục tiêu như sau:

Tiếp tục chỉ đạo Ban giám đốc vận hành hồ chứa một cách tối ưu để đạt được sản lượng điện và hiệu suất phát điện tối đa mang lại hiệu quả kinh tế cao nhất cho năm tài chính 2018;

Quyết liệt xử lý phương án tái cấu trúc tài chính triệt để với mục tiêu không có nợ quá hạn ngân hàng và giải quyết nợ nhà thầu;

Tập trung nghiên cứu và triển khai phương án kinh doanh thật sự cụ thể, có khả năng tạo nguồn thu bổ sung cho Công ty.

Công tác đầu tư

Trong điều kiện hiện nay, tình hình tài chính của Công ty còn nhiều khó khăn, trước mắt trong năm 2018 tập trung đầu tư các hạng mục liên quan đến việc vận hành an toàn nhà máy (phụ tùng, vật tư) và các hạng mục liên quan đến công tác an toàn vận hành: xử lý sạt trượt, xúc dọn hạ lưu nhà máy...

Về quản lý

Thực hiện nhiều biện pháp tăng cường công tác quản lý SXKD chặt chẽ, tiết kiệm chi phí hợp lý...;

Tiếp tục nghiên cứu, tìm kiếm các giải pháp, ứng dụng khoa học công nghệ để giảm thiểu hao hụt trong hoạt động phát điện, sử dụng nguồn nước có hiệu quả nhất;

Triển khai áp dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành, nâng cao tính chuyên nghiệp và hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh;

Vận hành tối ưu nhà máy, đặc biệt trong công tác bán điện theo giá thị trường.

Về nhân sự - lao động

Thường xuyên đảm bảo đời sống người lao động được ổn định và tăng lên, chú trọng công tác quy hoạch nhân sự, đào tạo và tuyển dụng nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu nhân

lực của Công ty. Và tình giảm một số vị trí nhân sự không hợp lý để nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty

Một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2018

HĐQT sẽ chỉ đạo, giám sát Ban điều hành và toàn thể CBCNV Công ty đạt một số chỉ tiêu chính của năm 2018 như sau:

(Trích Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 đã được HĐQT Công ty thống nhất trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 thông qua)

<i>STT</i>	<i>Chỉ tiêu</i>	<i>ĐVT</i>	<i>Kế hoạch 2018</i>
1.	Sản lượng điện thương phẩm	Tr Kwh	320
2.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tỷ đồng	363,75
6.	Chi phí quản lý vận hành	Tỷ đồng	20,03
7.	Chi phí tài chính	Tỷ đồng	127,43
8.	Chi phí thường xuyên	Tỷ đồng	4,9
9.	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	39,98
10.	Đầu tư	Tỷ đồng	12

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Qua các số liệu về tình hình tài chính Công ty trong các năm tài chính 2013, 2014, 2015, 2016, 2017 và dự báo số liệu tài chính năm 2018 cho thấy tình hình tài chính của Công ty vẫn không được cải thiện đáng kể mặc dù doanh thu đã tăng so với năm 2016. Áp lực trả nợ ngân hàng vẫn còn rất lớn, chiếm gần hết doanh thu bán điện, giá trị cân đối dòng tiền cuối kỳ thấp gây bất lợi cho Công ty trong việc cân đối trả nợ nhà thầu và các hoạt động sản xuất của Công ty trong năm tài chính 2018.

HĐQT Công ty sẽ quyết liệt cùng tham gia, chỉ đạo và giám sát Ban điều hành tìm kiếm các giải pháp để tìm phương án tái cấu trúc tài chính triệt để giúp cải thiện tình hình tài chính công ty ngay trong năm 2018 và các năm tiếp theo.

HĐQT sẽ tiếp tục chỉ đạo, giám sát, và cùng đồng hành với Ban điều hành trong mọi hoạt động của công ty để đảm bảo hoàn thành kế hoạch SXKD và đầu tư xây dựng năm 2018 được ĐHĐCĐ thông qua.

Kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 xem xét, thông qua.

Xin Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận: 

- Các cổ đông Cty (đăng trên web Cty);
- HĐQT, BKS, BGD;
- Lưu: HĐQT, TCHC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ Tịch



Đông Quốc Cường



**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN BẮC HÀ**

BAN KIỂM SOÁT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Hà Nội, ngày tháng 04 năm 2018

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2018

Kính thưa: các Quý Đại biểu, các Quý cổ đông Công ty

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ, quyền hạn đã được Luật doanh nghiệp năm 2014 ban hành
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy điện Bắc Hà
- Căn cứ kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát năm 2017

Ban Kiểm soát báo cáo tình hình kiểm tra giám sát hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Thủy điện Bắc Hà (BHHC) trong năm 2017 trước Đại hội đồng Cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Thủy điện Bắc Hà theo những nội dung sau:

I. Tình hình kiểm tra giám sát hoạt động kinh doanh của BHHC trong năm 2017

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017

Sản lượng điện trong năm 2017 đạt 379,22 triệu KWh bằng 128,9% so với cùng kỳ 2016 và bằng 129,0% kế hoạch năm. Trong năm 2017, công ty đã vận hành hồ chứa nhà máy thủy điện Bắc Hà theo phương án tối ưu, đáp ứng được tối đa sản lượng điện thương phẩm phát lên lưới theo lệnh điều độ của Trung tâm điều độ Quốc gia (A0).

Doanh thu của BHHC bán điện nhà máy năm 2017 đạt 329,2 tỷ đồng bằng 123,8% so với cùng kỳ năm 2016 và bằng 124,0% kế hoạch cả năm.

Vượt qua những khó khăn do các nguyên nhân khách quan là thời tiết, HĐQT và Ban Điều hành đã cố gắng tiết kiệm chi phí tối đa để đảm bảo lợi ích cho cổ đông trên cơ sở nhà máy vận hành ổn định. Chính vì vậy so với năm 2016, Công ty đã lần đầu tiên tạo ra lợi nhuận với giá trị 63,171 tỷ đồng.

Chi phí tài chính tăng 1,9 tỷ (năm 2016 là 137,7 tỷ đồng, năm 2017 là: 139,6 tỷ đồng) do lãi suất vay vốn của Agribank Việt nam và Ngân hàng phát triển Việt Nam (VDB) tăng so với năm 2016.

Công tác phòng chống lụt bão, phòng chống cháy nổ, an toàn vệ sinh, duy tu bảo dưỡng nhà máy được làm tốt, trong năm 2017 Công ty không phát sinh những thiệt hại gây đình trệ sản xuất kinh doanh và tác động xấu tới Công ty, nhà máy hoạt động an toàn, hiệu quả.

Công tác vận hành và điều tiết hồ chứa đảm bảo theo đúng quy trình vận hành hồ chứa đã được Bộ Công thương và UBND tỉnh Lào Cai phê duyệt;



Công tác tổ chức nhân sự theo hướng rà soát, tinh giảm ở những bộ phận còn dư thừa để cắt giảm chi phí, đồng thời với việc bồi dưỡng đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn các cán bộ hiện hành khi công ty tham gia thị trường điện cạnh tranh.

Hoàn thành ký hợp đồng khoản vay bổ sung 120 tỷ với Agribank Việt Nam để thanh toán nợ cho các nhà thầu thi công dự án.

2. Tình hình tài chính của công ty trong năm 2017

Báo cáo tài chính 2017 của Công ty Cổ phần Thủy Điện Bắc Hà đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam. Theo Ban kiểm soát, số liệu báo cáo đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính, lưu chuyển tiền tệ và kết quả hoạt động kinh doanh của công ty theo các chuẩn mực kế toán, kiểm toán của Việt Nam.

(Báo cáo tài chính được gửi kèm theo tài liệu đại hội cổ đông 2018)

Tổng quan về bức tranh tài chính của Công ty trong năm 2017, Ban Kiểm soát đánh giá điểm trọng yếu là dòng tiền của công ty vẫn mất cân đối, trong khi nợ vẫn cao, cụ thể: nợ các ngân hàng là 1221,8 tỷ đồng (đến 31/12/2017) và nợ các nhà thầu thi công 160,49 tỷ đồng.

Do doanh thu phụ thuộc vào thời tiết có nhiều diễn biến bất ổn nên nếu không có những chuyển biến cụ thể về lãi suất các khoản vay, theo kế hoạch của công ty năm 2018 vẫn tiếp tục mất cân đối về dòng tiền. Vì vậy, để giải quyết tình trạng này, hiện tại công ty đang triển khai các phương án:

- Đã ký hợp đồng với AGRIBANK VIỆT NAM để vay bổ sung 120 tỷ thanh toán nợ nhà thầu thi công dự án thủy điện Bắc Hà;
- Tiết kiệm giảm tối đa các chi phí quản lý doanh nghiệp trên cơ sở đảm bảo hoạt động an toàn và thường xuyên của nhà máy.

II. Hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2017

1. Nhân sự và hoạt động của Ban Kiểm soát

Nhân sự Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2016 – 2021 gồm 03 thành viên:

- Ông Cao Tất Thành (Trưởng ban)
- Ông Nguyễn Anh Dũng (Thành viên)
- Ông Vũ Hà Nam (Thành viên)

Các hoạt động thường kỳ của Ban Kiểm soát: Ban Kiểm soát đã tiến hành các hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật kế toán, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy điện Bắc Hà trong việc quản lý và điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể:

a. Thẩm tra Báo cáo tài chính và giám sát công tác công bố thông tin

Kiểm tra, giám sát công tác hạch toán kế toán Công ty đảm bảo tuân thủ Chế độ kế toán doanh nghiệp và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam;

Xem xét Báo cáo tài chính định kỳ hàng quý và cả năm do Ban điều hành cung cấp. Từ đó, thẩm tra việc hạch toán ghi nhận các khoản doanh thu, phân bổ chi phí,

phân tích đánh giá tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh, tình hình quản lý công nợ và tình hình trích lập các khoản dự phòng theo quy định;

Ban Kiểm soát đã phối hợp với Hội đồng quản trị đề xuất chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm;

Tham gia phối hợp cùng đơn vị kiểm toán về phạm vi, nội dung thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm. Thẩm định Báo cáo tài chính năm trước và sau kiểm toán, đồng thời xem xét các ý kiến của kiểm toán viên độc lập.

b. Phối hợp và giám sát hoạt động Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã tổ chức nhiều cuộc họp, qua đó đã ban hành các Nghị quyết, các Quyết định chỉ đạo kịp thời hoạt động kinh doanh của Công ty;

Ban Kiểm soát đã tham dự các cuộc họp định kỳ hàng quý giữa Hội đồng quản trị với Ban Tổng Giám đốc để nghe Ban Tổng Giám đốc báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh từng quý và mục tiêu phương hướng hoạt động tiếp theo nhằm hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra;

Trong năm 2017, Công ty không phát sinh bất cứ kiện tụng về vấn đề tranh chấp nào liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, xung đột lợi ích với những người có liên quan.

2. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017

Trong năm vừa qua hoạt động của HĐQT đã bám sát các Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông, đáp ứng yêu cầu hoạt động của Công ty và phù hợp với quy định của pháp luật.

a. Một số công việc tiêu biểu Hội đồng quản trị, ban điều hành đã thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông trong năm 2017:

- Chỉ đạo vận hành hồ chứa và máy móc thiết bị tối ưu, không gây ra bất kỳ sự cố nào gây ảnh hưởng chung đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Làm việc tốt với A0 và Công ty mua bán điện, đảm bảo tối đa hoá sản lượng điện thương phẩm phát lên lưới.
- Tiết kiệm tối đa các chi phí hoạt động của nhà máy, tinh giảm rút gọn bộ máy của công ty trên cơ sở vẫn đảm bảo nhà máy hoạt động ổn định, an toàn, đáp ứng được tối đa sản lượng điện thương phẩm phát lên lưới.
- Làm việc với các ngân hàng, tổ chức tín dụng điều chỉnh giảm lãi suất vay vốn của công ty, tái cơ cấu các khoản nợ quá hạn. Tham gia tìm kiếm nguồn vốn tín dụng để thanh toán cho các nhà thầu.
- Đề trình Đại hội đồng cổ đông sửa đổi điều lệ cho phù hợp với quá trình phát triển của Công ty, theo quy định của luật Doanh nghiệp.
- Ban hành các quy chế về quản lý tài chính, phân cấp hoạt động của HĐQT, quy chế tiền lương, kiện toàn các hội đồng thi đua khen thưởng kỷ luật, hội đồng lương, hội đồng định giá và thanh lý tài sản...nhằm nâng cao hiệu quả trong hoạt động quản lý tài chính của công ty.

- Bên cạnh đó, Công ty luôn quan tâm thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với người lao động theo quy định của Bộ Luật Lao động và các chế độ, chính sách hiện hành của Nhà nước.

b. Một số chỉ tiêu tài chính đã thực hiện giai đoạn 2012 – 2017

<i>Đơn vị: Tr vnd</i>	2012	2013	2014	2015	2016	2017
Tổng Tài sản	2,356,347	2,402,368	2,330,976	2,236,169	2,219,320	2.143,233
Vay nợ dài hạn	1,401,391	1,610,559	1,541,692	1,460,683	1,318,890	1.221,886
Vốn chủ sở hữu	427,326	551,889	564,949	548,577	554,007	617,178
Vốn đầu tư của CSH	427,12	600,0	650,0	650,0	650,0	650,0
Sản lượng điện (Tr kWh)		293	306	271	296,47	382,3
Doanh thu		322,048	292,884	268,125	294,671	329,2
Giá vốn		139,980	143,620	140,484	138,769	112,7
Lợi nhuận gộp		182,068	149,263	127,640	155,901	216,5
Chi phí tài chính		217,984	174,587	140,090	137,765	139,622
Chi phí quản lý doanh nghiệp		12,695	10,292	8,962	8,211	9,956
Lợi nhuận sau thuế		(48,316)	(36,587)	(16,372)	10,747	63,171

Có thể thấy mặc dù do biến động của thời tiết làm sản lượng điện của nhà máy biến động thất thường, tình hình tài chính hàng năm vẫn mất cân đối vốn, tuy nhiên bức tranh của doanh nghiệp đang ngày càng tốt hơn qua từng năm được thể hiện qua tổng vay nợ giảm dần kéo theo đó chi phí tài chính cũng giảm dần trung bình; chi phí quản lý doanh nghiệp giảm; chính vì vậy, năm 2017 Công ty đã tạo ra lợi nhuận rất lớn giúp giảm lỗ lũy kế đáng kể.

3. Những tồn tại của HĐQT, Ban điều hành trong năm 2017

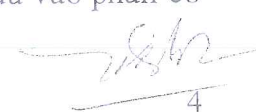
Đến hết năm 2017, công ty vẫn đang mất cân đối thu chi. HĐQT và Ban điều hành cần khẩn trương tìm các biện pháp, cụ thể cần đẩy nhanh việc xúc tiến giải ngân khoản vay của Agribank Việt nam để trả nợ cho nhà thầu nhằm khắc phục tình trạng trên trong năm 2018.

Lãi suất vay vốn của các tổ chức tín dụng đang có xu hướng tăng. HĐQT và Ban điều hành cần tiếp tục làm việc với các ngân hàng để giảm lãi suất hơn nữa hoặc tìm các nguồn tín dụng khác với lãi suất thấp hơn.

Ban điều hành cần sớm tìm biện pháp xử lý dứt điểm trong năm 2018 và năm 2019 đối với khoản tạm ứng (3,185 tỷ đồng) của CBCNV Công ty đã kéo dài nhiều năm trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty. Việc này đã được báo cáo trước ĐHĐCĐ thường niên năm 2017, tuy nhiên cho đến ĐHĐCĐ năm 2018 vẫn chưa được giải quyết triệt để.

Vấn đề nhấn mạnh:

- Đề nghị HĐQT chỉ đạo Ban điều hành giải quyết dứt điểm trong năm 2018 vấn đề tiền lãi chậm nộp các khoản thuế (khoảng 3,6 tỷ đồng) đã được kiểm toán Deloitte nêu ra trong phần cơ sở của ý kiến ngoại trừ. Việc này đã kéo dài trong 2 năm 2016 và 2017, nhưng vẫn chưa được giải quyết;
- Đề nghị HĐQT chỉ đạo Ban điều hành giải quyết dứt điểm những vướng mắc với Công ty Licogi 18 tránh để kiểm toán Deloitte đưa vào phần cơ



sở của ý kiến ngoại trừ trong Báo cáo tài chính 2 năm liên tiếp 2016 và 2017;

4. Đánh giá hoạt động của Ban Kiểm soát và từng thành viên năm 2017

Ban Kiểm soát thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Thủy điện Bắc Hà quy định và những điều khoản ghi trong Luật doanh nghiệp.

Ban Kiểm soát đã làm tròn chức năng, nhiệm vụ mà các nhà đầu tư đã tin tưởng giao cho, nhất là thực hiện nhiệm vụ kiểm soát hoạt động kinh doanh và sử dụng vốn; mặc dù tình hình hoạt động kinh doanh trong năm 2017 với rất nhiều khó khăn và thách thức.

Trong năm 2017 thành viên ban kiểm soát có 3 người, BKS đánh giá hoạt động và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng thành viên như sau:

4.1. Ông Cao Tất Thành – Trưởng Ban Kiểm soát

Nhiệm vụ được phân công:

- Phụ trách chung, điều phối hoạt động của BKS; Phụ trách giám sát các vấn đề về thủ tục pháp lý trong hoạt động của Công ty;
- Phụ trách giám sát các vấn đề liên quan đến cổ đông, cổ phần, cổ phiếu, các vấn đề liên quan đến thị trường chứng khoán ...;
- Báo cáo những sự việc bất thường về mảng được phân công theo dõi cho Ban kiểm soát (nếu có); Tổng hợp báo cáo của các thành viên BKS và lập báo cáo chung của BKS để gửi các thành viên.
- Đánh giá hoạt động năm 2017: Hoàn thành nhiệm vụ.

4.2. Ông Nguyễn Anh Dũng – Thành viên Ban Kiểm soát

Nhiệm vụ được phân công:

- Phụ trách giám sát công tác hạch toán kế toán, tài chính của Công ty;
- Báo cáo những sự việc bất thường về mảng được phân công theo dõi cho Ban kiểm soát (nếu có);
- Đánh giá hoạt động trong năm 2017: Hoàn thành nhiệm vụ.

4.3. Ông Vũ Hà Nam – Thành viên Ban Kiểm soát

Nhiệm vụ được phân công:

- Phụ trách theo dõi việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Ban lãnh đạo Công ty (HĐQT, BKS): nhân sự, chính sách về nhân sự, tình hình vận hành máy móc thiết bị, kỹ thuật thi công...;
- Theo dõi tiến độ triển khai đầu tư xây dựng các hạng mục đầu tư khác;
- Báo cáo những sự việc bất thường về mảng được phân công theo dõi cho Ban kiểm soát (nếu có);
- Đánh giá hoạt động trong năm 2017: Hoàn thành nhiệm vụ.

Kết quả hoạt động của Ban Kiểm trong năm 2017 có sự nỗ lực của bản thân mỗi thành viên và cũng nhờ sự tín nhiệm, hỗ trợ và tạo điều kiện của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, các phòng ban, toàn thể CBCNV Công ty Cổ phần Thủy điện Bắc Hà.

Thay mặt Ban kiểm soát, Tôi xin trân trọng cảm ơn sự tín nhiệm, hỗ trợ và tạo điều kiện của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty trong suốt năm vừa qua đã giúp Ban Kiểm soát hoàn thành tốt công việc của mình..

Trân trọng báo cáo.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Cao Tất Thành



BAN KIỂM SOÁT

Số: 108/2018/TTr-BHHC-BKS

Hà Nội, ngày 02 tháng 04 năm 2018



TỜ TRÌNH

Về lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Thực hiện các nghĩa vụ được quy định tại điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật, Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà (BHHC) kính trình Đại hội phê duyệt danh sách các công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của BHHC như sau:

1. Các tiêu thức lựa chọn công ty kiểm toán độc lập

- Là công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty đại chúng, niêm yết năm 2018;
- Có kinh nghiệm kiểm toán đối với các công ty đại chúng, công ty niêm yết;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán, đặc biệt với các công ty có tổng tài sản lớn như BHHC;
- Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
- Đáp ứng được yêu cầu của BHHC về phạm vi và tiến độ kiểm toán;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý so với chất lượng kiểm toán mang lại.

2. Danh sách các công ty kiểm toán

Trên cơ sở các tiêu thức lựa chọn trên, Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà kính đề xuất Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua danh sách các công ty kiểm toán sẽ được lựa chọn làm đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 như sau:

- PriceWaterHouseCoopers;
- Deloitte;
- EY;
- KPMG;
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn tài chính Quốc tế (IFC).

3. Đề xuất về việc lựa chọn công ty kiểm toán

- Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua các tiêu chí lựa chọn và danh sách các công ty kiểm toán như trên;
- Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện việc lựa chọn một trong các công ty kiểm toán nêu trên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Cao Tất Thành

Số: 100/2018/TTTr-BHHC-HĐQT

Hà Nội, ngày...02...tháng 04 năm 2018

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ
Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ đông Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam khóa III kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014 có hiệu lực từ ngày 01/07/2015;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần thủy điện Bắc Hà đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/1/2008 (Điều lệ năm 2008), Điều lệ sửa đổi, bổ sung lần 1 năm 2016;

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ số 33/2018/NQ-BHHC-ĐHĐCĐ ngày 31 tháng 01 năm 2018 của ĐHĐCĐ Công ty về việc phát hành thêm cổ phần tăng vốn điều lệ .

Theo đó, ĐHĐCĐ Công ty đã thống nhất thông qua tăng vốn điều lệ Công ty từ 650 tỷ đồng lên 660 tỷ đồng. Vì vậy để tuân thủ quy định của pháp luật, đồng thời bổ sung, sửa đổi những nội dung phù hợp với thực tiễn quản trị và điều hành, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức rà soát Điều lệ Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà kính trình ĐHĐCĐ thông qua nội dung Dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà, cụ thể như sau:

I. Nguyên tắc sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Việc sửa đổi, bổ sung điều lệ được tiến hành đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc sau: Các nội dung của Dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung phải đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành, đặc biệt là Luật doanh nghiệp 2014;

II. Đề xuất

Để đảm bảo việc sửa đổi Điều lệ Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà hiện hành tuân thủ quy định tại Luật doanh nghiệp 2014, cũng như phù hợp với những quy định hiện hành có liên quan, Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ thông qua Dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty năm 2018 như sau:

1. Thông qua các nội dung của Dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty năm 2018 (Xin gửi kèm Dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty năm 2018 trình ĐHĐCĐ xem xét);

2. Ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị thực hiện việc sửa chữa chính tả, bổ sung các nội dung được thông qua tại ĐHĐCĐ và tiến hành các thủ tục cần thiết để ban hành và đăng ký bản Điều lệ này tại cơ quan nhà nước theo quy định.

Kính đề nghị Đại Hội Đồng Cổ Đông Công ty xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- UVHĐQT, BKS (email);
- Lưu HĐQT, TCHC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

Đồng Quốc Cường

**DỰ THẢO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ LẦN 2
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BẮC HÀ TRÌNH ĐHĐCĐ THƯỜNG
NIÊN NĂM 2018 THÔNG QUA**

TT	Vị trí dự thảo	Điều lệ năm 2016 (Điều lệ cũ)	Dự thảo Điều lệ năm 2018 (Điều lệ sửa đổi, bổ sung)	Giải trình lý do sửa đổi, bổ sung
1.	<i>Sửa đổi, bổ sung khoản 1 điều 5</i>	<p>Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập</p> <p>1.Vốn điều lệ của Công ty là 650.000.000.000 đồng (Sáu trăm năm mươi tỷ đồng).</p> <p>Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 65.000.000 (sáu mươi lăm triệu) cổ phần với mệnh giá là 10.000 (mười nghìn) đồng/1 cổ phần.</p>	<p>Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập</p> <p>1.Vốn điều lệ của Công ty là 660.000.000.000 đồng (Sáu trăm sáu mươi tỷ đồng).</p> <p>Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 65.000.000 (sáu mươi lăm triệu) cổ phần với mệnh giá là 10.000 (mười nghìn) đồng/1 cổ phần.</p>	<p><i>Sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp 2014 và Nghị Quyết ĐHĐCĐ</i></p>



Số: 001./2018/TT-BHHC-HĐQT

Hà Nội, ngày 02 tháng 04 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Quyết toán thù lao năm 2017 và Dự toán thù lao năm 2018 cho các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ đông Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà

Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà đã được Đại hội đồng cổ đông sáng lập thông qua ngày 28/01/2008 và điều lệ sửa đổi bổ sung lần 1 được ĐHCĐ thông qua ngày 30/06/2016;

Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quyết toán thù lao năm 2017 và Dự toán thù lao năm 2018 cho các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát, cụ thể như sau:

I. Quyết toán thù lao năm 2017 cho các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát.

- Dự toán năm 2017: 336.000.000 VNĐ;
- Thù lao năm 2017 đã chi trả: 336.000.000 VNĐ;
Trong đó:
 - Thù lao HĐQT: 252.000.000 VNĐ
 - Thù lao Ban kiểm soát: 84.000.000 VNĐ

II. Dự toán thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2018

Mức thù lao của HĐQT và BKS sau thuế như sau:

TT	Chức danh	Mức thù lao/tháng (đồng)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	7.000.000	Kiểm nhiệm
2	Phó chủ tịch HĐQT	6.000.000	Kiểm nhiệm
3	Thành viên HĐQT	5.000.000	Kiểm nhiệm
4	Trưởng BKS	5.000.000	Chuyên trách
5	Thành viên BKS	4.000.000	Kiểm nhiệm

III. Các nội dung khác

- Các chi phí khác phục vụ cho hoạt động của HĐQT, BKS, lương của cán bộ trong các tiểu ban giúp việc, HĐQT Công ty đề nghị Đại hội đồng cổ đông giao cho HĐQT phê duyệt. Các chi phí này được tính vào chi phí quản lý doanh nghiệp.
- Ngoài ra các thành viên HĐQT, BKS và các cán bộ trong các tiểu ban giúp việc còn được hưởng các chế độ khác theo quy định của Công ty.

Kính đề nghị Đại Hội Đồng Cổ Đông Công ty xem xét, phê duyệt.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- UVHĐQT, BKS (email);
- Lưu HĐQT, TCHC.



Đông Quốc Cường

Số: 102./2018/TT- BHHC-HĐQT

Hà Nội, ngày 02 tháng 04 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức, trích lập và sử dụng các quỹ từ lợi nhuận năm 2017

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ đông Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam khóa XIII kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần thủy điện Bắc Hà đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/1/2008 và điều lệ sửa đổi bổ sung lần 1 được ĐHĐCĐ thông qua ngày 30/06/2016;

Căn cứ kết quả SXKD năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH DELOITTE Việt Nam,

Theo đó, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm tài chính 2016 là: (+) 63.171.217.964 VNĐ (lũ lũy kế đến 31/12/2017 là 32.821.584.931 đồng). Do đó, HĐQT Công ty kính trình ĐHĐCĐ không trích các quỹ và không chia cổ tức năm 2017.

Kính đề nghị Đại Hội Đồng Cổ Đông Công ty xem xét, phê duyệt.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- UVHĐQT, BKS (email);
- Lưu HĐQT, TCHC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ Tịch



Đông Quốc Cường

Số: 103/2018/QĐ-BHHC-HĐQT

Hà nội, ngày 02 tháng 04 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 – Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam khóa III kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014 có hiệu lực từ ngày 01/07/2015;

Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà đã được Đại hội đồng cổ đông sáng lập thông qua ngày 28/01/2008 và điều lệ sửa đổi bổ sung lần 1 được ĐHĐCĐ thông qua ngày 30/06/2016;

Căn cứ Nghị quyết số 82/2018/NQ-BHHC-HĐQT ngày 16/03/2013 của HĐQT Công ty về việc triệu tập ĐHĐCĐ thường niên năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 95/2018/NQ-BHHC-HĐQT ngày 29/03/2013 của HĐQT Công ty về việc thông qua các nội dung họp và tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2018;

QUYẾT ĐỊNH

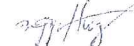
Điều 1. Thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông bao gồm các Ông (Bà) có tên dưới đây:

1. Ông Vũ Hà Nam - Trưởng ban;
2. Ông Tạ Hồng Diệu - Ủy viên;
3. Ông Nguyễn Thế Chuyên - Ủy viên;
4. Ông Tống Văn Long - Ủy viên.

Điều 2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông thực hiện quyền và nghĩa vụ quy định tại điều 4, Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2108 - Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà và tuân theo Điều lệ Công ty Cổ phần thủy điện Bắc Hà. **Ban kiểm tra tư cách cổ đông** tự động giải thể sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 - Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà kết thúc.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các Ông (Bà) có tên tại điều 1, thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban giám đốc, các phòng ban chức năng liên quan, chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận: 
- Như điều 3;
- Lưu HĐQT, TCHC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch



Đông Quốc Cường

Số: 104/2018/QĐ-BHHC-HĐQT

Hà nội, ngày 02 tháng 04 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam khóa III kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014 có hiệu lực từ ngày 01/07/2015;

Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà đã được Đại hội đồng cổ đông sáng lập thông qua ngày 28/01/2008 và điều lệ sửa đổi bổ sung lần 1 được ĐHĐCĐ thông qua ngày 30/06/2016;

Căn cứ Nghị quyết số 82/2018/NQ-BHHC-HĐQT ngày 16/03/2018 của HĐQT Công ty về việc triệu tập ĐHĐCĐ thường niên năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này “**Quy chế Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà**”.

Điều 2. Quy chế này hết hiệu lực sau khi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà kết thúc.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các bên có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Các cổ đông (đăng trên Website Cty);
- Ban kiểm soát;
- Lưu HĐQT, TCHC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch



Quốc Cường
Quốc Cường

QUY CHẾ
TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BẮC HÀ

*(Ban hành kèm theo quyết định số/2018/QĐ-BHHC-HĐQT ngày/04/2018
của HĐQT Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà)*

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam khóa III kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014 có hiệu lực từ ngày 01/07/2015;

Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà đã được Đại hội đồng cổ đông sáng lập thông qua ngày 28/01/2008 và điều lệ sửa đổi bổ sung lần 1 được ĐHĐCĐ thông qua ngày 30/06/2016;

Căn cứ Nghị quyết số 82/2018/NQ-BHHC-HĐQT ngày 16/03/2018 của HĐQT Công ty về việc triệu tập ĐHĐCĐ thường niên năm 2018,

Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà ban hành Quy chế tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 như sau:

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng, phạm vi áp dụng

1.1. Quy chế này quy định thể thức tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà và quyền, nghĩa vụ của các cổ đông tham dự đại hội.

1.2. Các cổ đông của Công ty và các đối tượng tham dự đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định của Quy chế này.

Điều 2. Quyền của các cổ đông khi tham dự đại hội

2.1. Được trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho người đại diện tham dự Đại hội và được phát biểu ý kiến đóng góp, biểu quyết các vấn đề được ghi trong nội dung chương trình của đại hội.

2.2. Được Ban tổ chức đại hội gửi giấy mời họp kèm theo quy chế đại hội, chương trình đại hội để nghiên cứu thảo luận trước đại hội.

2.3. Được phát phiếu biểu quyết với số phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đăng ký sở hữu hoặc đại diện (ví dụ phiếu biểu quyết của đại biểu cổ đông được ghi là 10.000 cổ phần, tức là cổ đông đó có 10.000 phiếu biểu quyết).

2.4. Cổ đông đến dự đại hội muộn có quyền được đăng ký vào dự ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội; nhưng không có quyền tham gia và biểu quyết về những nội dung đã được đại hội thông qua trước đó khi cổ đông chưa có mặt (hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng).

Điều 3. Nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự đại hội

3.1. Tuân thủ các quy định tại Quy chế này.

3.2. Tôn trọng quyền điều hành của Chủ tọa đại hội và tôn trọng kết quả biểu quyết của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

Nguyễn Thị Hương

3.3. Tự chịu chi phí đi lại, ăn ở để tham dự đại hội.

3.4. Mang theo giấy mời họp kèm theo giấy uỷ quyền (trong trường hợp được uỷ quyền) và giấy tờ tùy thân (chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu), trình cho ban kiểm tra tư cách cổ đông trước khi đại hội chính thức bắt đầu.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

4.1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Ban tổ chức đại hội thành lập, có trách nhiệm:

- Lập danh sách cổ đông tham dự đại hội và niêm yết tại nơi diễn ra đại hội;
- Nhận và kiểm tra các giấy mời họp, giấy uỷ quyền tham dự đại hội;
- Kiểm tra cổ đông đi dự có đầy đủ và đúng thành phần không;
- Lập báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông để đọc trước đại hội;
- Phát phiếu biểu quyết cho các cổ đông trước khi vào hội trường.

4.2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có nghĩa vụ tuyệt đối trung thực, cẩn trọng khi thực hiện nhiệm vụ và phải chịu trách nhiệm về kết quả công việc của mình.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Thư ký đại hội

5.1. Chủ tọa đại hội: Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty là Chủ tọa đại hội.

Chủ tọa đại hội có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a. Điều khiển đại hội thực hiện chương trình làm việc một cách hợp lệ, có trật tự;

b. Quyết định các vấn đề trình tự, thủ tục của đại hội hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của đại hội;

c. Có quyền trì hoãn đại hội đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do Chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của đại hội, nếu nhận thấy rằng:

- Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của đại hội;

- Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

5.2. Thư ký đại hội do Chủ tọa giới thiệu để đại hội thông qua. Thư ký có nhiệm vụ giúp việc Chủ tọa điều hành đại hội, ghi chép và đọc biên bản, nghị quyết đại hội.

Chương II TRÌNH TỰ VÀ NỘI DUNG ĐẠI HỘI

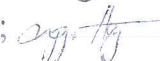
Điều 6. Điều kiện tiến hành đại hội

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết của công ty theo danh sách cổ đông được mời họp khi quyết định triệu tập đại hội (theo danh sách cổ đông chốt họp do VSD cung cấp).

Điều 7. Trình tự tiến hành đại hội

7.1. Đại hội diễn ra theo trình tự và bao gồm các nội dung sau đây:

a. Làm thủ tục kiểm tra tư cách cổ đông đến dự đại hội;

b. Công tác chuẩn bị và khai mạc; 



- c. Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông;
- d. Thông qua danh sách Đoàn chủ tịch, Thư ký đại hội và Ban kiểm phiếu;
- e. Thông qua chương trình đại hội.
- f. Thông qua báo cáo của Ban giám đốc, HĐQT, báo cáo tài chính năm 2017, báo cáo của Ban kiểm soát;
- g. Tờ trình về lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018;
- h. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2017;
- i. Tờ trình về quyết toán thù lao HĐQT và BKS năm 2017 và kế hoạch trả thù lao HĐQT và BKS năm 2018;
- k. Tờ trình thông qua sửa đổi, bổ sung điều lệ công ty;
- l. Thảo luận và công bố kết quả kiểm phiếu;
- m. Thông qua biên bản, nghị quyết và bế mạc đại hội.

7.2. Hình thức biểu quyết thông qua các nội dung trong chương trình đại hội.

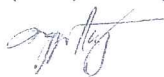
Việc biểu quyết thông qua các nội dung trong chương trình đại hội đều thực hiện theo hình thức bỏ phiếu biểu quyết. Quyết định của đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi có đủ các điều kiện sau đây: Được số cổ đông đại diện ít nhất 51% hoặc 65% (theo quy định tại khoản 3, điều 20, Điều lệ Công ty) tổng số phiếu của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận.

Điều 8. Xử lý trường hợp tổ chức đại hội đồng cổ đông không thành

Trường hợp trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp mà không có đủ lượng đại biểu cổ đông cần thiết quy định tại Điều 6 quy chế này thì đại hội phải được triệu tập lại trong vòng 30 ngày kể từ ngày tổ chức đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất không thành.

Chương III
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ban hành và là cơ sở pháp lý cho việc tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà.



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BẮC HÀ
(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Bắc Hà (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Đồng Quốc Cường	Chủ tịch
Ông Nguyễn Văn Thập	Ủy viên
Ông Nguyễn Ngọc Lâm	Ủy viên
Ông Nguyễn Cảnh Sơn	Ủy viên
Ông Nguyễn Danh Quân	Ủy viên
Bà Lê Thị Quỳnh Chi	Ủy viên
Ông Phan Thanh Hải	Ủy viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Văn Thập	Tổng Giám đốc
Ông Trần Văn Thái	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lương Quốc Hưng	Phó Tổng Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

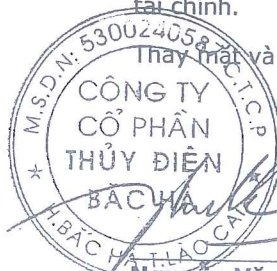
Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Nguyễn Văn Thập
Tổng Giám đốc

Ngày 02 tháng 03 năm 2018

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Thủy điện Bắc Hà**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Thủy điện Bắc Hà (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 02 tháng 3 năm 2018, từ trang 05 đến trang 23, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Như trình bày tại Thuyết minh số 10 phần Thuyết minh báo cáo tài chính, tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Công ty chưa xác định và ghi nhận tiền lãi chậm nộp các khoản thuế (bao gồm thuế giá trị gia tăng, thuế tài nguyên). Theo Thông báo số 10116/TB-CT ngày 13 tháng 12 năm 2017 của Cục Thuế tỉnh Lào Cai, số tiền Công ty bị phạt chậm nộp các khoản thuế (bao gồm thuế giá trị gia tăng, thuế tài nguyên) tính đến ngày 30 tháng 11 năm 2017 nhưng chưa được Công ty ghi nhận khoảng 3,6 tỷ VND. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.

Chúng tôi không nhận được thư xác nhận đối với khoản phải trả Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 18 ("Licogi 18") với số tiền tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là khoảng 83 tỷ VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là khoảng 97 tỷ VND). Đồng thời, Công ty và Licogi 18 cũng chưa thống nhất về các khoản lãi có thể phát sinh do chậm thanh toán công nợ cho Licogi 18. Các thủ tục kiểm toán thay thế cũng không cung cấp cho chúng tôi đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp về giá trị các khoản phải trả nêu trên. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ các ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Như trình bày tại Thuyết minh số 2 phần Thuyết minh báo cáo tài chính, tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, nợ ngắn hạn của Công ty vượt quá tài sản ngắn hạn với số tiền khoảng 230,1 tỷ VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 khoảng 287,7 tỷ VND), lỗ lũy kế tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 khoảng 32,8 tỷ VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2016: khoảng 96 tỷ VND). Các dấu hiệu này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Các kế hoạch của Ban Tổng Giám đốc liên quan đến vấn đề này được trình bày tại Thuyết minh số 2. Báo cáo tài chính kèm theo chưa bao gồm bất kỳ điều chỉnh nào có thể có phát sinh từ sự kiện không chắc chắn này.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.



Khúc Thị Lan Anh

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0036-2018-001-1

CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 02 tháng 3 năm 2018

Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Nguyễn Tiên Quốc

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 3008-2014- 001-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm (Phân loại lại)
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		73.983.184.221	58.665.083.613
I. Tiền	110	4	1.499.653.678	627.232.038
1. Tiền	111		1.499.653.678	627.232.038
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		72.483.530.543	58.037.851.575
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5	57.754.496.821	42.575.174.600
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	6	5.255.236.437	6.977.746.110
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	7	9.473.797.285	8.484.930.865
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		2.069.250.049.867	2.160.655.004.314
I. Tài sản cố định	220		2.069.013.548.129	2.147.353.476.711
1. Tài sản cố định hữu hình	221	8	2.069.013.548.129	2.147.353.476.711
- Nguyên giá	222		2.589.716.833.705	2.569.108.438.737
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(520.703.285.576)	(421.754.962.026)
II. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	13.052.329.944
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	13.052.329.944
III. Tài sản dài hạn khác	260		236.501.738	249.197.659
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		236.501.738	249.197.659
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		2.143.233.234.088	2.219.320.087.927

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm (Phân loại lại)
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		1.526.054.819.019	1.665.312.890.822
I. Nợ ngắn hạn	310		304.168.644.367	346.422.716.170
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	9	160.496.722.057	231.582.986.817
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	10	30.415.540.244	20.405.269.126
3. Phải trả người lao động	314		993.285.155	984.982.480
4. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	11	12.276.979.848	29.246.425.330
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	12	2.982.117.063	2.211.052.417
6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	13	97.004.000.000	61.992.000.000
II. Nợ dài hạn	330		1.221.886.174.652	1.318.890.174.652
1. Chi phí phải trả dài hạn	333	11	54.120.000.000	54.120.000.000
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	14	1.167.766.174.652	1.264.770.174.652
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		617.178.415.069	554.007.197.105
I. Vốn chủ sở hữu	410	15	617.178.415.069	554.007.197.105
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		650.000.000.000	650.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		650.000.000.000	650.000.000.000
2. (Lỗ) lũy kế	421		(32.821.584.931)	(95.992.802.895)
- (Lỗ) lũy kế đến cuối năm trước	421a		(95.992.802.895)	(106.740.620.082)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		63.171.217.964	10.747.817.187
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		2.143.233.234.088	2.219.320.087.927


Tông Văn Long
Người lập biểu


Tạ Hồng Diệu
Kế toán trưởng


Nguyễn Văn Thập
Tổng Giám đốc

Ngày 02 tháng 3 năm 2018


Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH




Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm trước	
			Năm nay	(Phân loại lại)
1. Doanh thu bán hàng	01	16	329.222.107.312	265.925.205.840
2. Doanh thu thuần về bán hàng (10=01)	10		329.222.107.312	265.925.205.840
3. Giá vốn hàng bán	11	17	112.736.467.645	110.023.630.042
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng (20=10-11)	20		216.485.639.667	155.901.575.798
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21		16.532.527	830.244.736
6. Chi phí tài chính	22	19	139.622.300.687	137.765.737.258
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		138.302.252.923	137.765.737.258
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	20	9.956.552.206	8.211.482.111
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-25)	30		66.923.319.301	10.754.601.165
9. Thu nhập khác	31		183.011.179	39.040.655
10. Chi phí khác	32	21	3.935.112.516	45.824.633
11. (Lỗ) khác (40=31-32)	40		(3.752.101.337)	(6.783.978)
12. Lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		63.171.217.964	10.747.817.187
13. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	22	-	-
14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		63.171.217.964	10.747.817.187
15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	23	972	165



Tổng Văn Long
Người lập biểu



Tạ Hồng Diệu
Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Thập
Tổng Giám đốc

Ngày 02 tháng 3 năm 2018


Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	63.171.217.964	10.747.817.187
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định	02	98.948.323.550	97.247.324.640
- Lỗ/(lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	1.320.047.764	(361.814.234)
- Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(16.532.527)	(468.430.502)
- Chi phí lãi vay	06	138.302.252.923	137.765.737.258
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	301.725.309.674	244.930.634.349
- Thay đổi các khoản phải thu	09	(12.723.169.295)	2.966.249.140
- Thay đổi các khoản phải trả (không bao gồm lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	10.163.735.345	(10.725.523.361)
- Thay đổi chi phí trả trước	12	12.695.921	370.741.903
- Tiền lãi vay đã trả	13	(154.036.212.711)	(139.393.874.061)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	145.142.358.934	98.148.227.970
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(82.294.469.821)	(55.352.594.673)
2. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	16.532.527	468.430.502
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(82.277.937.294)	(54.834.164.171)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(61.992.000.000)	(43.834.425.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(61.992.000.000)	(43.834.425.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)	50	872.421.640	(570.361.201)
Tiền đầu năm	60	627.232.038	1.197.593.239
Tiền cuối năm (70=50+60)	70	1.499.653.678	627.232.038


Tổng Văn Long
Người lập biểu


Tạ Hồng Diệu
Kế toán trưởng




Nguyễn Văn Thập
Tổng Giám đốc

Ngày 02 tháng 3 năm 2018

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Thủy điện Bắc Hà (gọi tắt là "Công ty") là Công ty Cổ phần được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5300240587 ngày 18 tháng 02 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp và các giấy chứng nhận kinh doanh điều chỉnh.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 84 (ngày 31 tháng 12 năm 2016: 86).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Xây dựng công trình công ích: Chi tiết: Xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, bưu điện, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và khu công nghiệp, xây dựng công trình cấp thoát nước; đầu tư kinh doanh các công trình thủy điện nhỏ và vừa;
- Xây dựng các công trình đường dây và trạm biến áp, sản xuất kinh doanh máy móc, thiết bị, vật tư, vật liệu xây dựng;
- Sản xuất truyền tải điện và phân phối điện;
- Tiếp nhận vận tải, vật tư thiết bị;
- Kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, trồng rừng;
- Khai thác, lọc nước, phục vụ sinh hoạt, công nghiệp và các mục đích khác;
- Kinh doanh dịch vụ khách sạn du lịch;
- Đầu tư tài chính vào các ngành nghề thuộc lĩnh vực mà Công ty kinh doanh.

Hoạt động chính của Công ty là quản lý và vận hành Nhà máy Thủy điện Bắc Hà.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Khả năng tiếp tục hoạt động

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, nợ ngắn hạn của Công ty vượt quá tài sản ngắn hạn với số tiền khoảng 230,1 tỷ VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2016: khoảng 287,7 tỷ VND), lỗ lũy

kể tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 khoảng 32,8 tỷ VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2016: khoảng 96 tỷ VND). Để đảm bảo khả năng hoạt động liên tục của Công ty, Ban Tổng Giám đốc Công ty tiếp tục thực hiện các biện pháp quản lý chặt chẽ, xây dựng hợp lý kế hoạch kinh doanh, phương án sử dụng nguồn lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh và nguồn khấu hao tài sản cố định hàng năm để thanh toán các khoản nợ. Ngoài ra, khoản vốn vay bổ sung với số tiền 120 tỷ VND để thanh toán công nợ cho các nhà thầu đã được các ngân hàng hợp vốn thẩm định, thông qua và ký kết Phụ lục hợp đồng vay ngày 12 tháng 12 năm 2017, hạn mức tín dụng Hợp đồng số 01/HĐTD-BH/2006 ký ngày 30 tháng 10 năm 2006 tăng từ 1.009.000.000.000 VND lên 1.129.000.000.000 VND. Theo đó, Ban Tổng Giám đốc đánh giá rằng báo cáo tài chính được lập trên giả định Công ty hoạt động liên tục là phù hợp.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và các khoản tiền gửi không kỳ hạn.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hình thành do mua sắm bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Đối với tài sản cố định hình thành do đầu tư xây dựng cơ bản theo phương thức giao thầu hoặc tự xây dựng và sản xuất, nguyên giá là giá quyết toán công trình xây dựng theo quy chế quản lý đầu tư và xây dựng hiện hành, các chi phí khác có liên quan trực tiếp và lệ phí trước bạ (nếu có). Trường hợp dự án đã hoàn thành và đưa vào sử dụng nhưng quyết toán chưa được phê duyệt, nguyên giá tài sản cố định được ghi nhận theo giá tạm tính trên cơ sở chi phí thực tế đã bỏ ra để có được tài sản cố định. Nguyên giá tạm tính sẽ được điều chỉnh theo giá quyết toán được phê duyệt.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	<u>Năm nay</u> <u>Thời gian khấu hao</u> <u>(năm)</u>
Nhà xưởng, vật kiến trúc	5 - 45
Máy móc, thiết bị	12 - 15
Phương tiện vận tải	12 - 20

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê quản lý hoặc cho các mục đích khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản bao gồm chi phí xây lắp, thiết bị, chi phí khác có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Các chi phí này sẽ được chuyển sang nguyên giá tài sản cố định theo giá tạm tính (nếu chưa có quyết toán được phê duyệt) khi các tài sản được bàn giao đưa vào sử dụng.

Theo quy định về quản lý đầu tư và xây dựng của Nhà nước, tùy theo phân cấp quản lý, giá trị quyết toán các công trình xây dựng cơ bản hoàn thành cần được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Do đó, giá trị cuối cùng của các công trình xây dựng cơ bản có thể thay đổi và phụ thuộc vào quyết toán được phê duyệt bởi các cơ quan có thẩm quyền.

Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán.

Các khoản chi phí trả trước bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ đã xuất dùng và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán điện được ghi nhận khi kết quả giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này. Doanh thu bán điện được ghi nhận khi có biên bản xác nhận lượng điện phát lên lưới điện quốc gia.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Các khoản lỗ tính thuế sẽ được kiểm tra và phê duyệt bởi cơ quan thuế địa phương và có thể được kết chuyển để bù trừ với lợi nhuận tính thuế của Công ty trong thời gian không quá 5 năm kể từ năm phát sinh lỗ. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Công ty có khoản lỗ lũy kế là khoảng 32,8 tỷ VND, có thể kết chuyển để bù trừ với lợi nhuận tính thuế của các năm tiếp theo. Công ty không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan do không chắc chắn về lợi nhuận tính thuế trong tương lai.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

4. TIỀN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tiền mặt	107.448.961	155.007.840
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	1.392.204.717	472.224.198
	1.499.653.678	627.232.038

5. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	(Phân loại lại)
		VND
Công ty Mua bán điện - Tập đoàn Điện lực Việt Nam	57.754.496.821	42.564.973.920
Phải thu đối tượng khác	-	10.200.680
	57.754.496.821	42.575.174.600

6. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Công ty Cổ phần LICOGI số 1	4.070.727.740	4.027.522.740
Công ty Cổ phần LICOGI số 15	-	1.333.156.000
Viện Vật lý địa cầu	-	208.253.000
Các khoản khác	1.184.508.697	1.408.814.370
	5.255.236.437	6.977.746.110
Trả trước cho người bán là các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 25)	4.070.727.740	5.360.678.740

7. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	<u>VND</u>	<u>(Phân loại lại)</u>
		<u>VND</u>
Tạm ứng	3.185.067.956	3.508.623.386
Phải thu khác	6.288.729.329	4.976.307.479
	9.473.797.285	8.484.930.865

8. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	<u>Nhà xưởng, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc, thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải</u>	<u>Cộng</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>
NGUYÊN GIÁ				
Số dư đầu năm	1.659.180.396.685	803.366.900.147	106.561.141.905	2.569.108.438.737
Quyết toán giá trị công trình hoàn thành	6.541.919.933	14.066.475.035	-	20.608.394.968
Số dư cuối năm	1.665.722.316.618	817.433.375.182	106.561.141.905	2.589.716.833.705
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ				
Số dư đầu năm	147.061.528.969	238.980.369.640	35.713.063.417	421.754.962.026
Khấu hao trong năm	37.232.131.802	53.097.259.764	8.618.931.984	98.948.323.550
Số dư cuối năm	184.293.660.771	292.077.629.404	44.331.995.401	520.703.285.576
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Tại ngày cuối năm	1.481.428.655.847	525.355.745.778	62.229.146.504	2.069.013.548.129
Tại ngày đầu năm	1.512.118.867.716	564.386.530.507	70.848.078.488	2.147.353.476.711

Nguyên giá các tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 2.083.224.862 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2016: 2.030.622.614 VND).

Như trình bày tại Thuyết minh số 14, Công ty đã thế chấp toàn bộ giá trị tài sản hình thành từ Dự án xây dựng Nhà máy Thủy điện Bắc Hà với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 2.069.013.548.129 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2016: 2.147.353.476.711 VND) để đảm bảo cho các khoản tiền vay ngân hàng.

9. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng	Giá trị	Số có khả năng
	VND	trả nợ	VND	trả nợ
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Licogi số 18	83.055.860.731	83.055.860.731	97.065.807.090	97.065.807.090
Công ty TNHH MTV Cơ khí Đông Anh	22.953.111.250	22.953.111.250	32.653.111.250	32.653.111.250
Tổng Công ty Cổ phần Điện tử và Tin học Việt	9.447.298.134	9.447.298.134	20.136.737.720	20.136.737.720
Công ty Cổ phần LILAMA 10	6.381.746.185	6.381.746.185	18.181.746.185	18.181.746.185
Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nền móng và Xây dựng 20	15.523.542.808	15.523.542.808	16.124.656.808	16.124.656.808
Xí nghiệp khảo sát xây dựng điện 1	4.811.590.963	4.811.590.963	13.811.590.963	13.811.590.963
Công ty Cổ phần LICOGI 14	4.062.612.929	4.062.612.929	4.862.612.929	4.862.612.929
Công ty Tư vấn điện I	2.619.197.375	2.619.197.375	9.305.062.894	9.305.062.894
Công ty Cổ phần Lắp máy điện nước LICOGI	3.249.964.946	3.249.964.946	4.078.695.444	4.078.695.444
Các đối tượng khác	8.391.796.736	8.391.796.736	15.362.965.534	15.362.965.534
	160.496.722.057	160.496.722.057	231.582.986.817	231.582.986.817
Phải trả người bán là các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 25)	130.331.101.443		155.902.687.300	

Khoản vốn vay bổ sung với số tiền 120 tỷ VND để thanh toán công nợ cho các nhà thầu của Công ty đã được các ngân hàng hợp vốn thẩm định, thông qua và ký kết Phụ lục hợp đồng vay ngày 12 tháng 12 năm 2017, hạn mức tín dụng Hợp đồng số 01/HĐTD-BH/2006 ký ngày 30 tháng 10 năm 2006 tăng từ 1.009.000.000.000 VND lên 1.129.000.000.000 VND. Do đó, Công ty đánh giá sau khi được giải ngân các khoản vay bổ sung này, Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ cho nhà cung cấp.

10. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Số cuối năm
	VND	trong năm	trong năm	VND
Thuế giá trị gia tăng	7.317.865.297	37.505.981.701	30.054.844.349	14.769.002.649
Thuế thu nhập cá nhân	221.632.500	86.259.895	250.080.647	57.811.748
Thuế tài nguyên	9.049.202.732	30.902.943.574	28.740.592.048	11.211.554.258
Thuế bảo vệ môi trường	3.816.568.597	8.034.328.332	7.473.725.340	4.377.171.589
	20.405.269.126	76.529.513.502	66.519.242.384	30.415.540.244

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Công ty đang trong quá trình làm việc với cơ quan thuế để xác định lại số tiền phải nộp ngân sách, theo đó Công ty chưa ghi nhận các khoản tiền lãi chậm nộp các khoản thuế (bao gồm thuế giá trị gia tăng, thuế tài nguyên). Theo Thông báo số 10116/TB-CT ngày 13 tháng 12 năm 2017 của Cục Thuế tỉnh Lào Cai, số tiền Công ty bị phạt chậm nộp các khoản thuế (bao gồm thuế giá trị gia tăng, thuế tài nguyên) tính đến ngày 30 tháng 11 năm 2017 nhưng chưa được Công ty ghi nhận khoảng 3,6 tỷ VND.

11. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	<u>Số cuối năm</u> <u>VND</u>	<u>Số đầu năm</u> <u>VND</u>
a. Ngắn hạn	12.276.979.848	29.246.425.330
Lãi vay phải trả	11.844.448.925	27.578.408.713
Chi phí phải trả khác	432.530.923	1.668.016.617
b. Dài hạn	54.120.000.000	54.120.000.000
Lãi vay phải trả ân hạn (i)	54.120.000.000	54.120.000.000

(i) Khoản lãi vay ân hạn của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn – Chi nhánh Thăng Long với số tiền 54.120.000.000 VND có thời hạn thanh toán vào tháng 12 năm 2020, khoản lãi vay ân hạn này không bị tính lãi.

12. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	<u>Số cuối năm</u> <u>VND</u>	<u>Số đầu năm</u> <u>VND</u>
Thuế giá trị gia tăng đầu ra tiền điện tháng 12 (i)	2.881.143.901	1.916.112.921
Các khoản phải trả khác	100.973.162	294.939.496
	2.982.117.063	2.211.052.417

(i) Thuế giá trị gia tăng đầu ra của doanh thu bán điện tháng 12 năm 2017 chưa phát hành hóa đơn.

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BẮC HÁ
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

MẪU SỐ B 09-DN

13. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

	Số đầu năm		Biến động trong năm		Số cuối năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
a) Vay ngắn hạn	4.000.000.000	4.000.000.000	-	4.000.000.000	-	-
Công ty Cổ phần Licogi 9	4.000.000.000	4.000.000.000	-	4.000.000.000	-	-
b) Vay dài hạn đến hạn trả (*)	57.992.000.000	57.992.000.000	97.004.000.000	57.992.000.000	97.004.000.000	97.004.000.000
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long	50.000.000.000	50.000.000.000	65.000.000.000	50.000.000.000	65.000.000.000	65.000.000.000
Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Lào Cai	7.992.000.000	7.992.000.000	32.004.000.000	7.992.000.000	32.004.000.000	32.004.000.000
	61.992.000.000	61.992.000.000	97.004.000.000	61.992.000.000	97.004.000.000	97.004.000.000

(*) Khoản vốn vay bổ sung với số tiền 120 tỷ VND để thanh toán công nợ cho các nhà thầu của Công ty đã được các ngân hàng hợp vốn thẩm định, thông qua và ký kết Phụ lục hợp đồng vay ngày 12 tháng 12 năm 2017, hạn mức tín dụng Hợp đồng số 01/HĐTD-BH/2006 ký ngày 30 tháng 10 năm 2006 tăng từ 1.009.000.000.000 VND lên 1.129.000.000.000 VND. Do đó, Công ty đánh giá sau khi được giải ngân khoản vay bổ sung này, Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ cho nhà cung cấp; dòng tiền thu được từ hoạt động kinh doanh sẽ đảm bảo khả năng thanh toán cho các khoản vay này và nợ thuế tài chính ngắn hạn.

M.S.D

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BẮC HÀ
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

MẪU SỐ B 09-DN

14. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	Số đầu năm		Biến động trong năm		Số cuối năm	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Tăng VND	Giảm VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long (i)	903.698.469.787	903.698.469.787	-	50.000.000.000	853.698.469.787	853.698.469.787
Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Lào Cai (ii)	419.063.704.865	419.063.704.865	-	7.992.000.000	411.071.704.865	411.071.704.865
	1.322.762.174.652	1.322.762.174.652	-	57.992.000.000	1.264.770.174.652	1.264.770.174.652

Trong đó:

- Số phải trả trong vòng 12 tháng
(chỉ tiết xem Thuyết minh số 13)

- Số phải trả sau 12 tháng

(i)

97.004.000.000

1.167.766.174.652

Ngày 30 tháng 10 năm 2006, Công ty ký Hợp đồng tín dụng số 01/HĐTĐ-BH/2006 với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long với số tiền vay là 844 tỷ VND. Thời hạn vay là 162 tháng kể từ ngày Bên vay nhận được Khoản giải ngân đầu tiên theo khế ước nhận nợ. Thời hạn ân hạn là 42 tháng kể từ ngày giải ngân khoản vay đầu tiên. Mức lãi suất áp dụng cho số dư nợ gốc của các khoản vay trong mỗi kỳ hạn tính lãi là tỷ lệ phần trăm theo năm bằng tổng của lãi suất huy động tiết kiệm bình quân và lãi suất biên là 3,6%/năm. Ngày 29 tháng 12 năm 2012, Công ty ký Phụ lục hợp đồng tín dụng số 07/PLTD-BH/2012 về việc tăng hạn mức tín dụng và cơ cấu nợ vay. Ngày 30 tháng 5 năm 2013, Công ty ký Phụ lục hợp đồng tín dụng số 08/PLTD-BH/2013 về việc cơ cấu nợ, gia hạn và điều chỉnh lại số tiền và thời gian trả nợ gốc, lãi. Ngày 30 tháng 3 năm 2015, Công ty ký Phụ lục hợp đồng tín dụng số 09/PLHD-BH/2015 về việc điều chỉnh lại kỳ hạn tính lãi, cơ cấu điều chỉnh kỳ hạn trả nợ lãi. Ngày 12 tháng 12 năm 2017, Công ty ký Phụ lục hợp đồng tín dụng số 10/PLTD-BH/2017 về việc tăng hạn mức tín dụng, hạn mức tín dụng mới là 1.129.000.000.000 VND.

(ii)

Khoản vay dài hạn từ Ngân hàng Phát triển Lào Cai theo hai hợp đồng sau:

- Hợp đồng vay vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước số 05/2006/HĐTĐ ngày 27 tháng 12 năm 2006 giữa Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Lào Cai và Tổng Công ty Xây dựng và Phát triển Hạ tầng; Hợp đồng sửa đổi số 01/2008/HĐSD ngày 09 tháng 7 năm 2008 giữa Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Lào Cai, Tổng Công ty Xây dựng và Phát triển Hạ tầng và Công ty Cổ phần Thủy điện Bắc Hà; Hợp đồng sửa đổi số 02/2010/HĐSD ngày 23 tháng 11 năm 2010; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng đầu tư số 03/2012/HĐSD ngày 29 tháng 6 năm 2012. Các Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 04/2012/HĐSDBS ngày 03 tháng 7 năm 2012, số 05/2013/HĐSDBS ngày 06 tháng 3 năm 2013 và số 06/2013/HĐTĐT-NHPT ngày 03 tháng 12 năm 2013. Hạn mức tín dụng của Hợp đồng là 156 tỷ đồng, cho mục đích đầu tư các hạng mục dự án: phục vụ di dân giải phóng mặt bằng; mua sắm thiết bị sản xuất trong nước gồm đập tràn, cửa nhận nước, đường ống áp lực, cần trục gan máy, cửa dẫn nước ra, tuốc bin phát máy (nếu có) theo đúng nội dung Dự án đầu tư được phép phê duyệt. Thời hạn cho vay là 168 tháng (14 năm) kể từ ngày Bên vay nhận được khoản giải ngân đầu tiên theo khế ước nhận nợ (ngày 31 tháng 10 năm 2007). Thời hạn ân hạn 49 tháng kể từ ngày giải ngân khoản vay đầu tiên. Thời hạn trả nợ gốc 119 tháng, thời điểm bắt đầu trả nợ gốc là tháng 11 năm 2011. Lãi suất nợ trong hạn là 7,8%/năm tính trên dư nợ. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn (tính trên nợ gốc và lãi chậm trả) là 11,7%/năm.

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BẮC HÀ
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

MẪU SỐ B 09-DN

- Ngày 13 tháng 6 năm 2009, Công ty ký Hợp đồng vay số 02/2009 với Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Lào Cai với hạn mức tín dụng là 315 tỷ VND cho mục đích đầu tư các hạng mục Dự án Công trình Nhà máy Thủy điện Bắc Hà; thời hạn vay 120 tháng kể từ ngày rút vốn đầu tiên theo kế ước nhận nợ, thời gian ân hạn 24 tháng kể từ ngày rút vốn đầu tiên. Lãi suất nợ trong hạn được áp dụng cho từng lần giải ngân, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Công ty tiếp tục ký Hợp đồng sửa đổi bổ sung số 01/2009/HĐSD ngày 10 tháng 9 năm 2009 thay đổi về điều khoản giải ngân của Hợp đồng số 02/2009. Ngày 31 tháng 8 năm 2011, Công ty ký Hợp đồng tín dụng đầu tư bổ sung số 01/2011/HĐTD ĐTB-S-NHPT với các điều khoản vẫn giữ nguyên theo Hợp đồng vay số 02/2009.

Công ty đã thế chấp toàn bộ giá trị tài sản hình thành từ Dự án xây dựng Nhà máy Thủy điện Bắc Hà để đảm bảo cho các khoản tiền vay ngân hàng.

Các khoản vay dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Trong vòng một năm	97.004.000.000	57.992.000.000
Trong năm thứ hai	107.004.000.000	87.004.000.000
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	376.012.000.000	321.012.000.000
Sau năm năm	684.750.174.652	856.754.174.652
	1.264.770.174.652	1.322.762.174.652
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng	97.004.000.000	57.992.000.000
Số phải trả sau 12 tháng	1.167.766.174.652	1.264.770.174.652

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BẮC HÀ
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

MÃU SỐ B 09-DN

15. VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	(Lỗ) lũy kế VND	Cộng VND
Số dư đầu năm trước	650.000.000.000	(106.740.620.082)	543.259.379.918
Lợi nhuận trong năm	-	10.747.817.187	10.747.817.187
Số dư đầu năm nay	650.000.000.000	(95.992.802.895)	554.007.197.105
Lợi nhuận trong năm	-	63.171.217.964	63.171.217.964
Số dư cuối năm nay	650.000.000.000	(32.821.584.931)	617.178.415.069

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BẮC HÀ
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MÃ SỐ B 09-DN

Vốn điều lệ

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh lần thứ sáu ngày 19 tháng 3 năm 2015, vốn điều lệ của Công ty là 650.000.0000.000 VND. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, vốn điều lệ đã được các cổ đông góp như sau:

Tên cổ đông	Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh		Vốn đã góp tại ngày 31 tháng 12 năm 2017	
	VND	%	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tổng Công ty Xây dựng và Phát triển Hạ tầng - Công ty Cổ phần	286.576.070.000	44,09%	286.576.070.000	280.377.270.000
Công ty Cổ phần Hưng Doanh Việt	166.000.000.000	25,54%	166.000.000.000	166.000.000.000
Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt	60.000.000.000	9,23%	60.000.000.000	60.000.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Bắc Hà	58.500.000.000	9,00%	58.500.000.000	58.500.000.000
Công ty TNHH Đầu tư và Kinh doanh Bất động sản Mặt trời Mới	43.266.000.000	6,66%	43.266.000.000	43.266.000.000
Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh	-	0,00%	-	13.833.330.000
Các cổ đông khác	35.657.930.000	5,49%	35.657.930.000	28.023.400.000
	650.000.000.000	100%	650.000.000.000	650.000.000.000

Cổ phiếu

Toàn bộ cổ phiếu của Công ty là cổ phiếu phổ thông đang được lưu hành với mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu.

16. DOANH THU BÁN HÀNG

	Năm nay VND	Năm trước (Phân loại lại) VND
Doanh thu điện phát lưới	329.222.107.312	265.925.205.840
	329.222.107.312	265.925.205.840

17. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm nay VND	Năm trước (Phân loại lại) VND
Giá vốn phát điện	112.736.467.645	110.023.630.042
	112.736.467.645	110.023.630.042

18. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay VND	Năm trước (Phân loại lại) VND
Chi phí nhân công	15.591.398.829	13.104.111.808
Chi phí khấu hao tài sản cố định	98.948.323.550	97.247.324.640
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.559.677.454	5.197.995.469
Chi phí khác bằng tiền	3.593.620.018	2.685.680.236
	122.693.019.851	118.235.112.153

19. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VND	(Phân loại lại) VND
Chi phí lãi vay	138.302.252.923	137.765.737.258
Khác	1.320.047.764	-
	139.622.300.687	137.765.737.258

20. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VND	VND
Chi phí nhân viên quản lý	6.179.244.870	5.196.857.211
Chi phí bằng tiền khác	3.777.307.336	3.014.624.900
	9.956.552.206	8.211.482.111

21. CHI PHÍ KHÁC

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VND	VND
Phạt hành chính, chậm nộp thuế	2.389.139.482	-
Khác	1.545.973.034	45.824.633
	3.935.112.516	45.824.633

22. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VND	VND
Lãi trước thuế	63.171.217.964	10.747.817.187
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế	-	-
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	-	-
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	3.935.112.516	-
Chuyển lỗ	67.106.330.480	10.747.817.187
Thu nhập chịu thuế	-	-
Thuế suất thông thường	20%	20%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	-	-
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	-	-
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-

100
 T
 H
 T
 V
 A
 T
 P

23. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận trong năm (VND)	63.171.217.964	10.747.817.187
Số trích quỹ khen thưởng (VND)	-	-
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	63.171.217.964	10.747.817.187
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (Cổ phiếu)	65.000.000	65.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	972	165

24. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Theo Hợp đồng thuê đất số 314/HĐTĐ ngày 09 tháng 9 năm 2008 ký với Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai, Công ty thuê diện tích 8.568.177 m² đất tại các huyện: Bắc Hà, Mường Khương và Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai để xây dựng Nhà máy Thủy điện Bắc Hà. Tiền thuê đất sẽ được thanh toán hàng năm theo đơn giá của cơ quan thuế, thời gian thuê theo Hợp đồng là từ ngày 13 tháng 9 năm 2007 đến ngày 30 tháng 12 năm 2047. Căn cứ vào Quyết định số 1347/QĐ-CT ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Cục thuế tỉnh Lào Cai, Công ty được miễn tiền thuê đất từ tháng 9 năm 2007 đến hết tháng 8 năm 2026 tương ứng với số tiền là 90.711.663.000 VND.

25. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tổng Công ty Xây dựng và Phát triển Hạ tầng - Công ty Cổ phần ("Licogi")	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 18	Nhận vốn góp từ Licogi
Công ty Cổ phần LICOGI 1	Nhận vốn góp từ Licogi
Công ty Cổ phần LICOGI 15	Nhận vốn góp từ Licogi
Công ty Cổ phần LICOGI 14	Nhận vốn góp từ Licogi
Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9	Nhận vốn góp từ Licogi
Công ty Cổ phần Lắp máy điện nước Licogi	Nhận vốn góp từ Licogi
Công ty TNHH MTV Cơ khí Đông Anh	Nhận vốn góp từ Licogi
Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nền móng và Xây dựng 20	Nhận vốn góp từ Licogi
Công ty Cổ phần Xây dựng cấp thoát nước và hạ tầng kỹ thuật Licogi	Nhận vốn góp từ Licogi

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	<u>Năm nay</u> <u>VND</u>	<u>Năm trước</u> <u>VND</u>
Mua hàng	2.168.571.819	60.758.730.125
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 18	-	32.370.120.479
Công ty TNHH MTV Cơ khí Đông Anh	-	13.183.442.404
Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nền móng và Xây dựng 20	-	7.281.445.798
Công ty Cổ phần LICOGI 14	-	7.085.920.570
Công ty Cổ phần Lắp máy điện nước Licogi	-	120.000.000
Công ty Cổ phần Xây dựng cấp thoát nước và hạ tầng kỹ thuật Licogi	-	523.681.727
Công ty Cổ phần LICOGI 15	1.972.208.182	122.119.147
Tổng Công ty Xây dựng và Phát triển Hạ tầng - Công ty Cổ phần	196.363.637	72.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BẮC HÀ
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc năm tài chính:

	<u>Số cuối năm</u> VND	<u>Số đầu năm</u> VND
Trả trước cho người bán	4.070.727.740	5.360.678.740
Công ty Cổ phần LICOGI số 1	4.070.727.740	4.027.522.740
Công ty Cổ phần LICOGI 15	-	1.333.156.000
Phải trả người bán	130.331.101.443	155.902.687.300
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 18	83.055.860.731	97.065.807.090
Công ty TNHH MTV Cơ khí Đông Anh	22.953.111.250	32.653.111.250
Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nền móng và Xây dựng 20	15.523.542.808	16.124.656.808
Công ty Cổ phần LICOGI 14	4.062.612.929	4.362.612.929
Công ty Cổ phần Lắp máy điện nước Licogi	3.249.964.946	4.078.695.444
Công ty Cổ phần Xây dựng cấp thoát nước và hạ tầng kỹ thuật Licogi	1.486.008.779	1.617.803.779
Vay ngắn hạn	-	4.000.000.000
Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9	-	4.000.000.000
Chi phí lãi vay phải trả	1.244.609.722	1.200.000.000
Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9	1.244.609.722	1.200.000.000

Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc được hưởng trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u> VND	<u>Năm trước</u> VND
Thu nhập Ban Tổng Giám đốc	1.005.677.142	870.067.165

26. ĐIỀU CHỈNH HỒI TỐ

Một số số liệu của kỳ báo cáo trước có sai sót đã được Công ty điều chỉnh/phân loại hồi tố, cụ thể như sau:

Chi tiêu	Mã số	Số đầu năm (Trước điều chỉnh/phân loại lại)	Điều chỉnh /phân loại hồi tố	Đơn vị: VND
				Số đầu năm (Sau điều chỉnh/phân loại lại)
TÀI SẢN				
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	46.812.372.279	(4.237.197.679)	42.575.174.600
Phải thu ngắn hạn khác	136	4.247.733.186	4.237.197.679	8.484.930.865

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH ĐIỀU CHỈNH HỒI TỐ

Chi tiêu	Mã số	Số đầu năm (Trước điều chỉnh/phân loại lại)	Điều chỉnh /phân loại hồi tố	Đơn vị: VND
				Số đầu năm (Sau điều chỉnh/phân loại lại)
Ngày: 13-03-2018				
Doanh thu bán hàng	1504	294.671.225.083	(28.746.019.243)	265.925.205.840
Doanh thu thuần về bán hàng	10	294.671.225.083	(28.746.019.243)	265.925.205.840
Giá vốn hàng bán	11	138.769.649.285	(28.746.019.243)	110.023.630.042

Tổng Văn Long
 Người lập biểu

Tạ Hồng Diệu
 Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Thập
 Tổng Giám đốc

Ngày 02 tháng 3 năm 2018

PHÓ CHỦ TỊCH
 Lê Thị Thanh Hương